

Số: 1737/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế trao đổi thông tin tờ khai hải quan điện tử, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, bảo lãnh thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và thu nộp tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với các cơ quan quản lý, lập chứng từ trực tiếp hoặc chuyển thông tin phải thu của người nộp thuế qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát

hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Căn cứ Thông tư 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

Căn cứ Quyết định 2082/QĐ-TCHQ ngày 21/06/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt đề án “Nộp thuế điện tử qua ngân hàng phối hợp thu và thông quan 24/7”;

Và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật;

Căn cứ Thoả thuận hợp tác tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước, bảo lãnh thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bằng phương thức điện tử giữa Tổng cục Hải quan với các tổ chức tín dụng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục CNTT và Thống kê Hải quan, Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế sửa đổi, bổ sung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ ngày 04/3/2016, Quyết định 2596/QĐ-TCHQ ngày 31/07/2017 về việc trao đổi thông tin tờ khai hải quan điện tử, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, bảo lãnh thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và thu nộp tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với các cơ quan quản lý, **lập chứng từ trực tiếp hoặc chuyển thông tin phải thu của người nộp thuế qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan thu qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định 2596/QĐ-TCHQ ngày 31/07/2017 về quy chế trao đổi thông tin tờ khai hải quan điện tử, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, bảo lãnh thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và thu nộp tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với các cơ quan quản lý thu qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan; Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu; Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, CNTT (3b), TXNK (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUY CHẾ

Trao đổi thông tin tờ khai hải quan điện tử, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, bảo lãnh thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và thu nộp tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với các cơ quan quản lý lập chứng từ trực tiếp hoặc chuyển thông tin phải thu của người nộp thuế qua Cổng thanh toán điện tử của

Tổng cục Hải quan

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-TCHQ ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định 384/QĐ-TCHQ ngày 04/3/2016 như sau:

1. Bổ sung vào khoản 2 Điều 2 Chương I như sau:

“ - Thông điệp tra cứu thông tin thông tin NNT đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM (Message Type 108).

- Thông điệp cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử (Xuất khẩu) (Message Type 205).

- Thông điệp cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử (Nhập khẩu) (Message Type 206).

- Thông điệp NHTM gửi TCHQ thông báo kết quả xử lý yêu cầu của NNT (Message Type 213).

- Thông điệp cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử trị giá thấp (Xuất khẩu) (Message Type 215).

- Thông điệp cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử trị giá thấp (Nhập khẩu) (Message Type 216).

- Thông điệp TCHQ trả lời kết quả Tra cứu thông tin thông tin NNT đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM (Message Type 217).

- Thông điệp TCHQ gửi NHTM về việc NNT đề nghị trích tiền nộp thuế (Message Type 304).

- Thông điệp TCHQ gửi NHTM về việc NNT đề nghị trích tiền nộp phí bộ ngành (Message Type 305).

- Thông điệp TCHQ gửi NHTM về việc NNT đăng ký thông tin nộp thuế (Message Type 311).

- Thông điệp NHTM thông báo cho TCHQ về việc NNT đã ký ủy quyền (Message Type 312).

- Thông điệp TCHQ thông báo cho NHTM về việc đã nhận được thông tin đăng ký ủy quyền của DN tại NHTM (Message Type 313).

- Thông điệp TCHQ gửi NHTM về việc NNT ủy quyền thông báo nộp thuế, NHTM thông báo cho TCHQ về việc NNT đã ký ủy quyền tự động thanh toán (Message Type 314).

- Thông điệp đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán thuế (Message Type 807).

- Thông điệp đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán lệ phí bộ ngành (Message Type 808).

- Thông điệp trả lời kết quả đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán thuế (Message Type 857).

- Thông điệp trả lời kết quả đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán phí, lệ phí bộ ngành (Message Type 858).

- Danh mục loại thông điệp đối chiếu:

+ Loại 07: Đối chiếu các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan cho giao dịch thanh toán thuế;

+ Loại 08: Đối chiếu các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan cho giao dịch thanh toán phí lệ phí bộ ngành.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Chương II như sau:

2.1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:



“1. Quy trình tra cứu thông tin, đăng ký thông tin, sửa thông tin, hủy thông tin ủy quyền trích nợ tài khoản trên hệ thống Cổng thanh toán điện tử hải quan”

1.1. Quy trình đăng ký thông tin, sửa thông tin đăng ký, hủy thông tin đăng ký ủy quyền trích nợ tài khoản

a) Quy trình đăng ký thông tin ủy quyền trích nợ tài khoản tại Cổng thanh toán điện tử hải quan

a1) Người nộp thuế (sau đây viết tắt là: NNT) đăng nhập Cổng thanh toán điện tử hải quan (bằng tài khoản khai báo thủ tục hải quan điện tử) điền các thông tin liên quan đến NNT từ chương trình đăng ký thông tin để gửi đến NHTM giữ tài khoản của NNT được làm thủ tục tự động trích nợ tài khoản của NNT trong trường hợp NHTM nhận được thông báo trích nợ do NNT gửi qua Cổng thông tin điện tử hải quan. Trên cơ sở thông tin đăng ký có ký số lên nội dung khai báo của NNT, Cổng thanh toán điện tử hải quan thực hiện ký số lên các nội dung thông tin đã đăng ký của NNT và gửi thông tin sang NHTM phối hợp thu nơi giữ tài khoản của NNT (theo mẫu thông điệp 311 tại Phụ lục của Quy chế này). Số hồ sơ do TCHQ cấp, Loại_HS = 1.

a2) Khi nhận được thông tin thông báo của TCHQ về các thông tin đăng ký của NNT, NHTM gửi thông báo phản hồi đã nhận được đề nghị của NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Request_ID của thông điệp phản hồi là Transaction_ID của thông điệp 311 TCHQ gửi sang.

a3) Sau khi nhận được thông tin thông báo của TCHQ, NHTM phối hợp thu xử lý đề nghị của NNT, gửi kết quả xử lý cho NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan. Kết quả xử lý gồm: Chấp nhận đề nghị; không chấp nhận đề nghị làm rõ; hướng dẫn thực hiện ký ủy quyền trích nợ tài khoản...(theo mẫu thông điệp 213 tại Phụ lục của Quy chế này). Request_ID của thông điệp 213 là Transaction_ID của thông điệp 311 TCHQ gửi sang. Nếu chấp nhận thông tin yêu cầu ủy quyền trích nợ: Loại_TD_TraLoi = 311; Ma_KQ_XL = 1; NoiDung_XL là nội dung hướng dẫn NNT. Nếu không chấp nhận thông tin yêu cầu ủy quyền trích nợ: Loại_TD_TraLoi = 311; Ma_KQ_XL = 2; NoiDung_XL là lý do từ chối. TCHQ nhận và phản hồi kết quả tiếp nhận thông điệp từ NHTM

phối hợp thu (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ), đồng thời hiển thị kết quả, thông báo kết quả xử lý cho NNT (Qua Cổng thông tin điện tử hải quan, thư điện tử..) biết để thực hiện theo hướng dẫn của NHTM. Request_ID của thông điệp phản hồi là Transaction_ID của thông điệp 213 NHTM gửi sang.

a4) Khi NNT đến địa điểm được hướng dẫn của NHTM để làm thủ tục ký ủy quyền trích nợ tài khoản phục vụ việc thu thuế, phí, lệ phí qua ngân hàng phối hợp thu và thông quan 24/7. NHTM phối hợp thu gửi thông báo đến TCHQ các thông tin liên quan đến NNT, việc ký ủy quyền trích nợ và tài khoản ủy quyền trích nợ tại NHTM qua Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 312 tại Phụ lục của quy chế này). TCHQ cập nhật các thông tin NNT đăng ký ủy quyền NHTM trích nợ tài khoản vào hệ thống. Số hồ sơ do TCHQ đã cấp, Loai_HS = 1, Ngay_HL là ngày đăng ký ủy quyền trích nợ; Request_ID của thông điệp 312 là Transaction_ID của thông điệp TCHQ gửi sang tại thông điệp 311 lúc đăng ký, trường hợp NNT khi khai tại hệ thống của TCHQ sai thông tin tài khoản, NHTM có thể sửa thông tin tài khoản vẫn giữ số hồ sơ hoặc có thể coi như thủ tục khai mới tại NHTM. TCHQ nhận và phản hồi kết quả tiếp nhận thông điệp từ NHTM phối hợp thu (theo mẫu thông điệp 313 tại Phụ lục của quy chế này). So_HS là số hồ sơ trong thông điệp 312 của NHTM, Request_ID của thông điệp 313 là Transaction_ID của thông điệp 312 NHTM gửi sang.

b) Quy trình sửa thông tin đăng ký ủy quyền trích nợ tài khoản tại Cổng thanh toán điện tử hải quan

b1) NNT đăng nhập Cổng thanh toán điện tử hải quan (bằng tài khoản khai báo thủ tục hải quan điện tử) chọn hồ sơ cần sửa, điền các thông tin liên quan và gửi tới NHTM qua Cổng thanh toán điện tử hải quan. Trên cơ sở thông tin NNT yêu cầu sửa, có ký số lên nội dung khai báo của NNT, Cổng thanh toán điện tử hải quan thực hiện ký số lên các nội dung thông tin đã đăng ký của NNT và gửi thông tin sang NHTM phối hợp thu nơi giữ tài khoản của NNT (theo mẫu thông điệp 311 tại Phụ lục của quy chế này). So_HS là số hồ sơ đã được cấp, Loai_HS = 2.

b2) Khi nhận được thông tin thông báo của TCHQ về các thông tin đăng ký của NNT, NHTM gửi thông báo phản hồi đã nhận được đề nghị của NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299

tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Request_ID của thông điệp trả lời là Transaction_ID của thông điệp 311 TCHQ gửi sang. TCHQ thông báo kết quả xử lý cho NNT (Qua Cổng thông tin điện tử hải quan, thư điện tử..).

c) Quy trình hủy thông tin đăng ký ủy quyền trích nợ tài khoản tại Cổng thanh toán điện tử hải quan

c1) NNT đăng nhập Cổng thanh toán điện tử hải quan (bảng tài khoản khai báo thủ tục hải quan điện tử) chọn hồ sơ cần hủy và gửi tới NHTM qua Cổng thanh toán điện tử hải quan. Trên cơ sở thông tin NNT yêu cầu hủy, có ký số lên nội dung khai báo của NNT, Cổng thanh toán điện tử hải quan thực hiện ký số lên các nội dung thông tin đã đăng ký của NNT và gửi thông tin sang NHTM phối hợp thu nơi giữ tài khoản của NNT (theo mẫu thông điệp 311 tại Phụ lục của quy chế này). So_HS là số hồ sơ đã được cấp, Loai_HS = 3.

c2) Khi nhận được thông tin thông báo của Tổng cục Hải quan về các thông tin đăng ký của NNT, NHTM gửi thông báo phản hồi đã nhận được đề nghị của NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Request_ID của thông điệp này là Transaction_ID của thông điệp 311 TCHQ gửi sang.

d) Quy trình NHTM phối hợp thu thông báo thông tin của NNT làm thủ tục đăng ký ủy quyền trích nợ tài khoản khi NNT đăng ký thông tin trực tiếp tại NHTM phối hợp thu

d1) Trường hợp NNT có văn bản và hồ sơ kèm theo trực tiếp đến NHTM phối hợp thu để ký ủy quyền trích nợ tài khoản phục vụ việc thu thuế, phí, lệ phí. Sau khi người nộp thuế hoàn tất thủ tục và đã ký ủy quyền trích nợ, NHTM phối hợp thu thông báo các thông tin NNT đăng ký ủy quyền trích nợ tài khoản để thực hiện thanh toán thuế, phí, lệ phí với TCHQ qua Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 312 tại Phụ lục của quy chế này). Trường hợp này thông tin So_HS để trống, Transaction_ID do NHTM tự sinh, Request_ID để trống, Loai_HS = 1, và chỉ sử dụng chữ ký số của NHTM (không có chữ ký số của NNT). Lưu ý mỗi thông điệp của NHTM chỉ gửi cho 1 tài khoản, Nhiều tài khoản thực hiện gửi nhiều thông điệp.

d2) Sau khi TCHQ nhận được thông tin thông báo từ NHTM phối hợp thu, TCHQ thông báo kết quả đã nhận được thông tin của NHTM gửi hệ thống của TCHQ thực hiện cấp số hồ sơ và thông báo số hồ sơ cho NHTM phối hợp thu (theo mẫu thông điệp 313 tại phụ lục của quy chế này). Trường hợp chấp nhận thông tin: ErrorNumber = 0 đồng thời cấp So_HS cho thông tin đăng ký, Transaction_ID do TCHQ tự sinh, Request_ID trùng với Transaction_ID của thông điệp 312 so NHTM gửi sang. Trường hợp chấp nhận thông tin: ErrorNumber > 0, nội dung từ chối trong ErrorMessage.

d3) Sau khi ký ủy quyền trích nợ tài khoản phục vụ việc thu thuế, phí, lệ phí tại NHTM phối hợp thu, NNT đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử của TCHQ, bổ sung thông tin về chữ ký số, thông tin cá nhân của người chịu trách nhiệm sẽ thực hiện trích nợ tài khoản tại Cổng thông tin điện tử hải quan. TCHQ gửi thông tin NNT đã bổ sung trên Cổng thông tin điện tử hải quan đến NHTM nơi NNT mở tài khoản qua Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 311 tại Phụ lục của quy chế này). Transaction_ID do TCHQ tự sinh, Request_ID để trống, So_HS đã cấp ở bước d2, Loai_HS = 2.

NHTM thông báo cho TCHQ kết quả tiếp nhận thông tin xử lý bổ sung thông tin của NNT (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ).

e) Quy trình NHTM phối hợp thu thông báo thông tin của NNT làm thủ tục sửa thông tin đăng ký ủy quyền trích nợ tài khoản khi NNT đăng ký thông tin trực tiếp tại NHTM phối hợp thu

e1) Khi NNT đến NHTM để sửa thông tin đăng ký ủy quyền trích nợ. NHTM phối hợp thu gửi thông báo đến TCHQ các thông tin liên quan đến NNT (theo mẫu thông điệp 312 tại Phụ lục của quy chế này). So_HS theo số hồ sơ TCHQ đã cấp, Loai_HS = 2, Ngay_HL là ngày sửa đăng ký ủy quyền trích nợ; Request_ID để trống, Transaction_ID do NHTM tự sinh.

e2) TCHQ nhận và phản hồi kết quả tiếp nhận thông điệp từ NHTM phối hợp thu (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Request_ID của thông điệp trả lời là Transaction_ID của thông điệp 312 TCHQ gửi sang. TCHQ thông báo kết quả xử lý cho NNT (Qua Cổng thông tin điện tử hải quan, thư điện tử..).

f) Quy trình NHTM phối hợp thu thông báo thông tin của NNT làm thủ tục hủy thông tin đăng ký ủy quyền trích nợ tài khoản khi NNT đăng ký thông tin trực tiếp tại NHTM phối hợp thu

f1) Khi NNT đến NHTM để hủy thông tin ủy quyền trích nợ. NHTM phối hợp thu gửi thông báo đến TCHQ các thông tin liên quan đến NNT (theo mẫu thông điệp 312 tại Phụ lục của quy chế này). TCHQ cập nhật các thông tin NNT sửa thông tin đăng ký ủy quyền NHTM trích nợ tài khoản vào hệ thống. So_HS theo số hồ sơ TCHQ đã cấp, Loại_HS = 3, Ngay_HL là ngày hủy đăng ký ủy quyền trích nợ; Request_ID để trống, Transaction_ID do NHTM tự sinh.

f2) TCHQ và phản hồi kết quả tiếp nhận thông điệp từ NHTM phối hợp thu (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Request_ID của thông điệp trả lời là Transaction_ID của thông điệp 312 TCHQ gửi sang. TCHQ thông báo kết quả xử lý cho NNT (Qua Cổng thông tin điện tử hải quan, thư điện tử..).

1.2. Quy trình đăng ký thông tin, sửa thông tin đăng ký, hủy thông tin đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM

Quy trình này chỉ được thực hiện khi NNT đã đăng ký ủy quyền trích nợ tại mục 1 điều này.

a) Quy trình đăng ký thông tin ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM tại Cổng thanh toán điện tử hải quan

a1) Người nộp thuế (sau đây viết tắt là: NNT) đăng nhập Cổng thanh toán điện tử hải quan (bằng tài khoản khai báo thủ tục hải quan điện tử) điền các thông tin liên quan đến NNT và gửi tới NHTM giữ tài khoản của NNT để đăng ký thông tin ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM. Trên cơ sở thông tin đăng ký có ký số lên nội dung khai báo của NNT, Cổng thanh toán điện tử hải quan thực hiện ký số lên các nội dung thông tin đã đăng ký của NNT và gửi thông tin sang NHTM phối hợp thu nơi giữ tài khoản của NNT (theo mẫu thông điệp 314 tại Phụ lục của Quy chế này). Số hồ sơ do TCHQ cấp, Loại_HS = 1.

a2) Khi nhận được thông tin thông báo của TCHQ về các thông tin đăng ký của NNT, NHTM gửi thông báo phản hồi đã nhận được đề nghị của NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ).

Request_ID của thông điệp phản hồi là Transaction_ID của thông điệp 314 TCHQ gửi sang. Hệ thống chỉ cho phép NNT đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới 01 tài khoản của 01 NHTM trong một thời điểm. Khi hết hiệu lực đăng ký thì phải đăng ký lại. Khi muốn thay đổi tài khoản hoặc thay đổi NHTM thì phải thực hiện hủy hiệu lực ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM của tài khoản đã đăng ký trước đó.

a3) Sau khi nhận được thông tin thông báo của TCHQ, NHTM phối hợp thu xử lý đề nghị của NNT, gửi kết quả xử lý cho NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan. Kết quả xử lý gồm: Chấp nhận đề nghị; không chấp nhận đề nghị làm rõ lý do; hướng dẫn thực hiện ký ủy quyền trích nợ tài khoản...(theo mẫu thông điệp 213 tại Phụ lục của Quy chế này). Request_ID của thông điệp 213 là Transaction_ID của thông điệp 314 TCHQ gửi sang.

Nếu chấp nhận thông tin yêu cầu ủy quyền trích nợ: Loai_TD_TraLoi = 314; Ma_KQ_XL = 1; NoiDung_XL là nội dung hướng dẫn NNT.

Nếu không chấp nhận thông tin yêu cầu ủy quyền trích nợ: Loai_TD_TraLoi = 314; Ma_KQ_XL = 2; NoiDung_XL là lý do từ chối.

TCHQ nhận và phản hồi kết quả tiếp nhận thông điệp từ NHTM phối hợp thu (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ), đồng thời hiển thị kết quả, thông báo kết quả xử lý cho NNT (Qua Cổng thông tin điện tử hải quan, thư điện tử..) biết để thực hiện theo hướng dẫn của NHTM. Request_ID của thông điệp phản hồi là Transaction_ID của thông điệp 213 NHTM gửi sang.

a4) Khi NNT đến địa điểm được hướng dẫn của NHTM để làm thủ tục ký ủy quyền trích nợ tài khoản phục vụ việc thu thuế, phí, lệ phí qua ngân hàng phối hợp thu và thông quan 24/7 theo thông báo của TCHQ (đã được NNT ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM). NHTM phối hợp thu kiểm tra thông tin thông báo của TCHQ về việc NNT ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM.

Trường hợp NNT chưa đăng ký ủy quyền cho TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM hoặc đã đăng ký ủy quyền nhưng ủy quyền này đã hết hiệu lực (thực hiện theo quy trình tại khoản d mục 1.2 của Điều này) thì NHTM gửi thông tin thông báo tới TCHQ theo thông điệp 314. So_HS là số hồ sơ thông

điệp 314 do TCHQ gửi tại bước a1, Request_ID trùng với Transaction_ID của thông điệp 314 do TCHQ gửi tại bước a1, Transaction_ID do NHTM sinh.

Trường hợp NNT đã đăng ký ủy quyền cho TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM và ủy quyền này còn hiệu lực thì NNT hoặc giữ lại ủy quyền cũ hoặc hủy ủy quyền cũ để thực hiện lại ủy quyền mới (không bao gồm ủy quyền trích nợ tài khoản tại khoản a1 mục 1.1 của Điều này).

b) Quy trình sửa thông tin đăng ký thông tin ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM tại Cổng thanh toán điện tử hải quan

b1) NNT đăng nhập Cổng thanh toán điện tử hải quan (bằng tài khoản khai báo thủ tục hải quan điện tử) chọn hồ sơ ủy quyền cần sửa, điền các thông tin liên quan và gửi tới NHTM qua Cổng thanh toán điện tử hải quan. Trên cơ sở thông tin NNT yêu cầu sửa, có ký số lên nội dung khai báo của NNT, Cổng thanh toán điện tử hải quan thực hiện ký số lên các nội dung thông tin đã đăng ký của NNT và gửi thông tin sang NHTM phối hợp thu nơi giữ tài khoản của NNT (theo mẫu thông điệp 314 tại Phụ lục của quy chế này). So_HS là số hồ sơ đã được TCHQ cấp tại khoản a1 mục 1.2 Điều này, Loại_HS = 2.

b2) Khi nhận được thông tin thông báo của TCHQ về các thông tin đăng ký của NNT, NHTM gửi thông báo phản hồi đã nhận được đề nghị của NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Request_ID của thông điệp trả lời là Transaction_ID của thông điệp 314 TCHQ gửi sang. TCHQ thông báo kết quả xử lý cho NNT (Qua Cổng thông tin điện tử hải quan, thư điện tử..).

c) Quy trình hủy thông tin đăng ký thông tin ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM tại Cổng thanh toán điện tử hải quan

c1) NNT đăng nhập Cổng thanh toán điện tử hải quan (bằng tài khoản khai báo thủ tục hải quan điện tử) chọn hồ sơ ủy quyền cần hủy và gửi tới NHTM qua Cổng thanh toán điện tử hải quan. Trên cơ sở thông tin NNT yêu cầu hủy, có ký số lên nội dung khai báo của NNT, Cổng thanh toán điện tử hải quan thực hiện ký số lên các nội dung thông tin đã đăng ký của NNT và gửi thông tin sang NHTM phối hợp thu nơi giữ tài khoản của NNT (theo mẫu thông điệp 314 tại Phụ lục của Quy chế này). So_HS là số hồ sơ đã được cấp, Loại_HS = 3.

c2) Khi nhận được thông tin thông báo của TCHQ về các thông tin đăng ký của NNT, NHTM gửi thông báo phản hồi đã nhận được đề nghị của NNT thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Request_ID của thông điệp này là Transaction_ID của thông điệp 314 TCHQ gửi sang.

d) Quy trình kiểm tra thông tin NNT đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM tại Cổng thanh toán điện tử hải quan

d1) Để kiểm tra thông tin thông báo của TCHQ về việc NNT ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM, NHTM thực hiện gửi thông điệp tới Cổng thanh toán điện tử của TCHQ (theo mẫu thông điệp 108 tại Phụ lục của Quy chế này). Transaction_ID do NHTM sinh, Request_ID để trống. TCHQ phản hồi thông tin đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM của NNT cho NHTM (theo mẫu thông điệp 217 tại Phụ lục của Quy chế này).

1.3. Quy trình tra cứu thông tin trên hệ thống cổng thanh toán điện tử

a) Khi NNT có nhu cầu sử dụng phương thức điện tử để nộp thuế NNT đến ngân hàng đã ký thỏa thuận phối hợp thu với TCHQ (sau đây gọi tắt là NH), NH sẽ gửi thông điệp truy vấn về số thuế, phí, lệ phí phải thu (theo mẫu thông điệp 101 và 102 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) đối với tờ khai xuất nhập khẩu tới cổng thanh toán điện tử của TCHQ;

b) Khi nhận được thông điệp truy vấn số thuế phải thu của NH, hệ thống thông tin của cơ quan Hải quan kiểm tra thông điệp vấn tin và kết xuất dữ liệu trả về cho NH các thông tin chi tiết về số thuế, phí, lệ phí phải thu đối với tờ khai hải quan được truy vấn (theo mẫu thông điệp 201 và 202 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ – Hoặc theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ trong trường hợp có lỗi khi thực hiện).

c) Khi người nộp thuế có nhu cầu sử dụng phương thức điện tử để nộp phí, lệ phí và các khoản thu khác của các cơ quan quản lý thu trên Cổng thanh toán điện tử, NNT đến NH yêu cầu cung cấp thông tin số tiền phải nộp, NH sẽ gửi thông điệp truy vấn về số thuế, phí, lệ phí phải thu (theo mẫu Thông điệp

103 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) cho cơ quan quản lý thu;

d) Khi nhận được thông điệp truy vấn số tiền phí, lệ phí phải thu của các cơ quan quản lý thu qua NH, hệ thống thông tin của cơ quan Hải quan kiểm tra thông điệp vấn tin và kết xuất dữ liệu trả về cho NH các thông tin chi tiết về số tiền phí, lệ phí phải thu được truy vấn (theo mẫu Thông điệp 203 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ – hoặc theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ trong trường hợp có lỗi khi thực hiện).

đ) Khi NH tra cứu thông tin bảo lãnh chung đã thực hiện qua cổng thanh toán điện tử, NH sẽ gửi thông điệp truy vấn tới cổng thanh toán điện tử của TCHQ (theo mẫu Thông điệp 104 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hệ thống của TCHQ sẽ kiểm tra thông điệp vấn tin và kết xuất dữ liệu trả về cho NH (theo mẫu Thông điệp 204 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ);

e) Khi NHTM tra cứu thông tin về tờ khai hải quan điện tử, NHTM sẽ gửi thông điệp truy vấn tới cổng thanh toán điện tử của TCHQ (theo mẫu Thông điệp 105 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ), hệ thống của TCHQ sẽ kiểm tra thông điệp vấn tin và kết xuất dữ liệu trả về cho NH (theo mẫu Thông điệp 205, 206 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ);

f) Khi NH tra cứu thông tin các danh mục của cơ quan hải quan, NH sẽ gửi thông điệp truy vấn tới Cổng thanh toán điện tử của TCHQ (theo mẫu Thông điệp 106 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ), hệ thống của TCHQ sẽ kiểm tra thông điệp vấn tin và kết xuất dữ liệu trả về cho NHTM (theo mẫu Thông điệp 207, 208, 209, 210, 211 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ);



g) Khi NHTM tra cứu trạng thái của giao dịch thanh toán, bảo lãnh đã thực hiện, NHTM sẽ gửi thông điệp truy vấn tới cổng thanh toán điện tử của TCHQ (theo mẫu Thông điệp 107 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ), hệ thống của TCHQ sẽ kiểm tra thông điệp vấn tin và kết xuất dữ liệu trả về cho NHTM (theo mẫu Thông điệp 212 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ);”

2.2. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Quy trình nộp thuế, phí, lệ phí và bảo lãnh thuế trên hệ thống cổng thanh toán điện tử hải quan

2.1. Quy trình nộp thuế, phí, lệ phí và bảo lãnh thuế trên hệ thống cổng thanh toán điện tử được lập chứng từ thu tại ngân hàng, Kho bạc

Khi nhận được thông điệp dữ liệu điện tử xác nhận nộp thuế, phí, lệ phí cho tờ khai hải quan (theo mẫu Thông điệp 301, 302 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hoặc thông điệp nộp phí, lệ phí của cơ quan quản lý thu (theo mẫu Thông điệp 303 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hoặc bảo lãnh thuế (theo mẫu Thông điệp 401, 402, 403 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) của NHTM, hệ thống thông tin của cơ quan Hải quan kiểm tra, ghi nhận và gửi lại NHTM thông điệp xác nhận:

a) Khi nhận thông điệp nộp thuế cho tờ khai hải quan: Chấp nhận hoặc không chấp nhận thông điệp nộp thuế cho cơ quan hải quan (theo mẫu Thông điệp 200 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ – Trường hợp không chấp nhận sẽ có lý do gửi kèm) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ).

b) Khi nhận thông điệp nộp lệ phí cho tờ khai hải quan: Chấp nhận hoặc không chấp nhận thông điệp nộp lệ phí cho tờ khai hải quan (theo mẫu Thông điệp 200 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ – Trường hợp không chấp nhận sẽ có lý do gửi kèm) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ).

c) Khi nhận thông điệp nộp phí, lệ phí cho cơ quan quản lý thu: Chấp nhận hoặc không chấp nhận thông điệp nộp phí, lệ phí cho cơ quan quản lý thu (theo mẫu Thông điệp 200 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ – Trường hợp không chấp nhận sẽ có lý do gửi kèm) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ).

d) Khi nhận thông điệp bảo lãnh thuế: Chấp nhận hoặc không chấp nhận thông điệp bảo lãnh thuế của NH theo tờ khai hải quan hoặc hóa đơn, vận đơn hoặc bảo lãnh chung (theo mẫu Thông điệp 200 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ – Trường hợp không chấp nhận sẽ có lý do gửi kèm) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ).

2.2. Quy trình thanh toán thuế, phí, lệ phí được lập chứng từ trực tiếp tại Cổng thanh toán điện tử hải quan.

a) NNT đăng nhập vào Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7 của TCHQ bằng tài khoản lập lệnh thanh toán, tra cứu thông tin danh sách tờ khai nợ thuế của NNT để lựa chọn tờ khai cần nộp thuế hoặc lựa chọn chính xác tờ khai thực hiện nộp thuế, số tài khoản, NHTM thực hiện nộp thuế. Sau khi Cổng thanh toán điện tử hải quan trả các thông tin liên quan trên giấy nộp tiền, NNT kiểm tra, nếu phù hợp thì ghi nhận lệnh thanh toán. NNT dùng tài khoản chuyển lệnh để ký số, gửi yêu cầu NHTM trích nợ tài khoản thanh toán tiền thuế thông qua Cổng thông tin điện tử hải quan. TCHQ căn cứ thông tin đề nghị của NNT, ký số của TCHQ và thực hiện thông báo tới NHTM được yêu cầu trích chuyển tài khoản (theo mẫu thông điệp 304 hoặc 305 tại phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Transaction_ID do TCHQ sinh và Request_ID để trống.

Khi nhận được thông tin thông báo từ Cổng thanh toán điện tử hải quan, NHTM gửi thông báo kết quả đã tiếp nhận được yêu cầu của NNT tới Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Transaction_ID do

NHTM sinh và Request_ID trùng với Transaction_ID của thông điệp 304, 305 do TCHQ gửi.

b) Sau khi NHTM kiểm tra chữ ký số của NNT và của TCHQ, thông tin ủy quyền trích nợ, số dư tài khoản và gửi thông điệp thông báo kết quả xử lý yêu cầu của NNT (theo mẫu thông điệp 213 tại Phụ lục của quy chế này). Request_ID trùng với Transaction_ID của thông điệp 304 hoặc 305 TCHQ gửi, Transaction_ID do NHTM sinh.

Hệ thống Cổng thanh toán điện tử hải quan tiếp nhận và thông báo cho NHTM (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) đồng thời thông báo kết quả xử lý của NHTM cho NNT. NNT có thể xem kết quả xử lý của ngân hàng thương mại đối với yêu cầu của NNT trên Cổng thông tin điện tử hải quan. Transaction_ID do TCHQ sinh, Request_ID trùng với Request_ID của thông điệp 213 do NHTM gửi.

c) Trường hợp yêu cầu trích tài khoản của NNT được NHTM chấp nhận, NHTM thực hiện gửi lệnh thanh toán đến Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 301, 302 tại Phụ lục của Quy chế này).

Trường hợp chấp nhận TCHQ phản hồi cho NHTM (theo mẫu thông điệp 200 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Transaction_ID do TCHQ tự sinh, Request_ID trùng với Transaction_ID do NHTM gửi tại thông điệp 301 (hoặc 302), TCHQ cấp So_TN và Ngay_TN, ErrorNumber = 0.

Trường hợp không chấp nhận TCHQ thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu thông điệp 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) và Thỏa thuận hợp tác đã ký kết giữa Tổng cục Hải quan và các ngân hàng thương mại. Transaction_ID do TCHQ tự sinh, Request_ID trùng với Transaction_ID do NHTM gửi tại thông điệp 301 (hoặc 302), TCHQ không cấp So_TN và Ngay_TN, ErrorNumber > 0.

2.3. Quy trình nộp thuế, phí, lệ phí và bảo lãnh thuế trên hệ thống cổng thanh toán điện tử với yêu cầu được lập do NNT ủy quyền cho TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM

a) Khi NNT đã ủy quyền cho TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM và thông tin ủy quyền vẫn còn hiệu lực, căn cứ trên thông tin nợ thuế, phí, lệ phí của NNT, TCHQ sẽ thông báo số thuế nợ phát sinh tới NHTM (theo mẫu thông điệp 201 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Transaction_ID do TCHQ sinh theo quy tắc “UQ_Mã số thuế_Số tự sinh” và đảm bảo tính duy nhất của Transaction_ID. Request_ID là So_HS mà NNT đã đăng ký ủy quyền cho TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM.

Khi NHTM nhận được thông tin từ TCHQ, NHTM gửi thông báo kết quả đã tiếp nhận được yêu cầu của NNT tới Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Transaction_ID do NHTM sinh và Request_ID trùng với Transaction_ID của thông điệp 201 do TCHQ gửi.

b) Sau khi NHTM kiểm tra chữ ký số của NNT và của TCHQ, thông tin ủy quyền trích nợ, số dư tài khoản và gửi thông điệp thông báo kết quả xử lý yêu cầu của NNT (theo mẫu thông điệp 213 tại Phụ lục của quy chế này). Request_ID trùng với Transaction_ID của thông điệp 201 TCHQ gửi, Transaction_ID do NHTM sinh, Loai_TD_TraLoi = 201, Ma_KQ_XL = 1 nếu chấp nhận thanh toán, Ma_KQ_XL = 9 nếu không chấp nhận thanh toán do không đủ số dư, Ma_KQ_XL = 2 nếu không chấp nhận thanh toán vì lý do khác. Hệ thống Cổng thanh toán điện tử hải quan tiếp nhận và thông báo cho NHTM (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại Phụ lục của quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) đồng thời thông báo kết quả xử lý của NHTM cho NNT. NNT có thể xem kết quả xử lý của ngân hàng thương mại đối với yêu cầu của NNT trên Cổng thông tin điện tử hải quan. Transaction_ID do TCHQ sinh, Request_ID trùng với Request_ID của thông điệp 213 do NHTM gửi. Trường hợp NHTM gửi thông tin 213 không chấp thanh toán do không đủ số dư, TCHQ sẽ thực hiện khóa tính năng tự động thông báo phát sinh nợ tới NHTM cho đến khi NNT nộp thêm tiền vào tài khoản ngân hàng và kích hoạt lại trạng thái tự động thông báo phát sinh nợ tới NHTM trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7 của TCHQ. NHTM không tự động gửi lại lệnh sau khi đã từ chối thanh toán do không đủ số dư.

c) Trường hợp yêu cầu trích tài khoản của NNT được NHTM chấp nhận, NHTM thực hiện gửi lệnh thanh toán đến Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 301 tại Phụ lục của Quy chế này). Transaction_ID do

NHTM tự sinh, Request_ID trùng với Transaction_ID tại thông điệp 201 do TCHQ gửi. Khi nhận được thông điệp 301 do NHTM gửi: Trường hợp chấp nhận TCHQ phản hồi cho NHTM theo (theo mẫu thông điệp 200 tại Phụ lục của Quy chế kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Transaction_ID do TCHQ tự sinh, Request_ID trùng với Transaction_ID do NHTM gửi tại thông điệp 301, TCHQ cấp So_TN theo quy tắc “X00X+Số tự sinh để đảm bảo tính duy nhất của số tiếp nhận” và Ngay_TN, ErrorNumber = 0. Trường hợp không chấp nhận TCHQ thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu thông điệp 299 tại Phụ lục của Quy chế kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ). Transaction_ID do TCHQ tự sinh, Request_ID trùng với Transaction_ID do NHTM gửi tại thông điệp 301, TCHQ không cấp So_TN và Ngay_TN, ErrorNumber > 0.”

3. Bổ sung vào Điều 4 Chương II như sau:

“Hàng ngày NHTM đã ký thoả thuận phối hợp thu với TCHQ thực hiện gửi nhận thông điệp đối chiếu dữ liệu giao dịch qua cổng thanh toán điện tử của TCHQ. Nguyên tắc, trình tự, thời gian đối chiếu thông tin giữa TCHQ và các NH được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính. Trong trường hợp đối chiếu dữ liệu có sự sai lệch thông tin giữa TCHQ và NHTM thì thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính, các văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư 184/2015/TT-BTC và thoả thuận hợp tác giữa TCHQ và NHTM. Quy trình thực hiện đối chiếu như sau:

- NHTM thực hiện gửi thông điệp yêu cầu đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808 tại phụ lục của Quy chế này), hệ thống của TCHQ tiếp nhận, kiểm tra và phản hồi về cho NHTM phối hợp thu (theo mẫu thông điệp 200 hoặc 299 tại phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ - Trường hợp không chấp nhận sẽ có lý do gửi kèm).

- NHTM thực hiện gửi thông điệp yêu cầu lấy kết quả đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan (theo mẫu thông điệp 800 tại Phụ lục của Quy chế này) hệ thống của TCHQ tiếp nhận, kiểm tra và phản hồi về cho NHTM (theo mẫu thông điệp 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858 tại phụ lục của Quy chế này - Trường hợp chưa có kết quả đối chiếu hoặc có

lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc sẽ phản hồi theo mẫu thông điệp 299 tại phụ lục của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ).

- NHTM thực hiện gửi thông điệp yêu cầu đối chiếu thông điệp huỷ dữ liệu thanh toán thuế, phí, lệ phí, bảo lãnh thuế tới cổng thanh toán điện tử của TCHQ (theo mẫu Message Type 901, 902, 903, 904, 905, 906 tại Phụ lục của Quy chế này) hệ thống của TCHQ tiếp nhận, kiểm tra và phản hồi về cho NHTM (theo mẫu Message Type 200 tại Phụ lục của Quy chế kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ – Trường hợp không chấp nhận sẽ có lý do gửi kèm) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Message Type 299 tại Phụ lục của Quy chế kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ);

- NHTM thực hiện gửi thông điệp yêu cầu lấy kết quả đối chiếu dữ liệu thông điệp huỷ thanh toán thuế, phí, lệ phí, bảo lãnh thuế tới cổng thanh toán điện tử của TCHQ (theo mẫu Message Type 900 tại Phụ lục của Quy chế này) hệ thống của TCHQ tiếp nhận, kiểm tra và phản hồi về cho NHTM (theo mẫu Message Type 951, 952, 953, 954, 955, 956 tại Phụ lục của Quy chế này - Trường hợp chưa có kết quả đối chiếu sẽ phản hồi theo mẫu Message Type 200 tại Phụ lục của Quy chế kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ) hoặc thông báo lỗi khi thông điệp vi phạm quy tắc về cú pháp và cấu trúc (theo mẫu Message Type 299 tại Phụ lục của Quy chế kèm theo Quyết định 384/QĐ-TCHQ)”.

4. Sửa đổi bổ sung điều 11 Chương IV như sau:

“Điều 11. Trách nhiệm của Cục Thuế xuất nhập khẩu

1. Chủ trì, tham mưu trong nghiệp vụ thu, nộp thuế, phí, lệ phí và thu khác, bảo lãnh thuế qua NHTM bằng phương thức điện tử.

2. Phối hợp với Cục CNTT và Thống kê Hải quan thực hiện kiểm soát, đối chiếu thông tin thu, nộp thuế, phí, lệ phí và thu khác, bảo lãnh thuế và danh sách các yêu cầu trích tài khoản để nộp thuế của NNT trên Cổng thanh toán điện tử hải quan với các NHTM hàng ngày. Kịp thời phát hiện, xử lý những sai sót, chênh lệch đảm bảo hạch toán chính xác, an toàn.”

5. Sửa đổi bổ sung điều 12 Chương IV như sau:



“Điều 12. Trách nhiệm của Cục công nghệ thông tin và thống kê Hải quan

1. Chủ trì trong xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống thông tin phục vụ thu nộp thuế, phí, lệ phí và thu khác, bảo lãnh thuế qua NH bằng phương thức điện tử.

2. Trực tiếp đảm bảo kỹ thuật, hoạt động thanh toán điện tử qua Cổng thanh toán điện tử hải quan.

3. Xây dựng, thiết kế, kết xuất dữ liệu theo các biểu mẫu theo đề nghị của Cục Thuế xuất nhập khẩu.

4. Xây dựng các chức năng đảm bảo thực hiện kiểm soát, đối chiếu thu, nộp thuế, phí, lệ phí và thu khác, bảo lãnh thuế, và danh sách các yêu cầu trích tài khoản để nộp thuế của NNT trên Cổng thanh toán điện tử hải quan với các NHTM hàng ngày để kịp thời phát hiện, xử lý những sai sót, chênh lệch đảm bảo hạch toán chính xác, an toàn.

5. Chủ trì hướng dẫn các đơn vị khai thác và sử dụng dữ liệu thanh toán điện tử trên Cổng thanh toán điện tử của hải quan.”

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về TCHQ xem xét, giải quyết./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



hu
Nguyễn Dương Thái



**Phụ lục
THÔNG ĐIẾP DỮ LIỆU**

Ban hành kèm theo Quyết định số **1737** /QĐ-TCHQ ngày **19** tháng **6** năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Công thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan															
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
TRA CỨU THÔNG TIN NNT ĐĂNG KÝ ỦY QUYỀN TCHQ THÔNG BÁO PHÁT SINH NỢ TỚI NHTM															
Mô tả thông điệp:															
- Chức năng thông điệp: Thông điệp tra cứu thông tin NNT đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM															
- Thông điệp hỏi: Message Type = 108;															
- Thông điệp trả lời: Message Type = 217; ErrorCode=0;															
- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;															
	Customs									1-1	String	x	None		
		Document								1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi TCHQ ký
			Header							1-1	String	x	None		
				Application_Name						1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
				Application_Version						1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
				Sender_Code						1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
				Sender_Name						1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
				Message_Version						1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
				Message_Type						1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
				Message_Name						1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
				Transaction_Date						1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
				Transaction_ID						1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
				Request_ID						1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
				Data						1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi NNT ký
				Ma_DV						1-1	String	x	an..14	Mã số thuế của DN cần tra cứu	
				Error											

				ErrorMessage					1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan		
				ErrorNumber					1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan		
				DigitalSignatures						1-1	String	x	None		
				Signature						1-n	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	Lập lại theo chữ ký của từng bên tham gia (người lập, kế toán trưởng, Tổng cục Hải quan)
				SignedInfo						1-1	String	x	None		
				CanonicalizationMethod						1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
				SignatureMethod						1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
				Reference						1-1	String	x	None		Tổng cục Hải quan ký trên thẻ Document; Người lập, kế toán trưởng ký trên thẻ Data
				Transforms						1-1	String	x	None		
				Transform						1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
				DigestMethod						1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
				DigestValue						1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
				SignatureValue						1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
				KeyInfo						1-1	String	x	None		
				X509Data						1-1	String	x	None		
				X509IssuerSerial						1-1	String	x	None		
				X509IssuerName						1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
				X509SerialNumber						1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
				X509Certificate						1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan															
STT	Tên thẻ XML									Lập lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
TRẢ LỜI TRẠNG THÁI ĐĂNG KÝ ỦY QUYỀN TCHQ THÔNG BÁO PHÁT SINH NỢ TỐI NHTM CỦA NNT															

2
Dj

Mô tả thông điệp:

- Chức năng thông điệp: Thông điệp trả lời trạng thái đăng ký ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM của NNT

- Thông điệp hỏi: Message Type= 108;

- Thông điệp trả lời: Message Type = 217; ErrorCode= 0;

- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;

	Customs								1-1	String	x	None		
		Document							1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi TCHQ ký
			Header						1-1	String	x	None		
				Application_Name					1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
				Application_Version					1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
				Sender_Code					1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
				Sender_Name					1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
				Message_Version					1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
				Message_Type					1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	217
				Message_Name					1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
				Transaction_Date					1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
				Transaction_ID					1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
				Request_ID					1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
				Data					1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi NNT ký
				TrangThaiDK					1-1	Number	x	n1	Trạng Thái đăng ký	0: Chưa đăng ký; 1: Đã đăng ký nhưng không còn hiệu lực; 2: Đã đăng ký và còn hiệu lực
				ThôngTinDK					1-1	String	x		Thông tin đăng ký	
				So_HS					1-1	Number	x	n..20	Số hồ sơ do cơ quan hải quan cấp	
				Ma_DV					1-1	Number	x	n..14	Mã số thuế của doanh nghiệp	
				Ten_DV					1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị XNK	
				DiaChi					1-1	String	x	un..255	Địa chỉ đơn vị XNK	
				Ngay_HL_UQ					1-1	Date	x	an10	Ngày hiệu lực ủy quyền	
				Ngay_HHL_UQ					1-1	Date	x	an10	Ngày hết hiệu lực ủy quyền	
				ThôngTin_NNT					1-1	String	x	None		YYYY-MM-DD
				So_CMT					1-1	Number	x	n..10	Số chứng minh thư	YYYY-MM-DD

					Ho_Ten		1-1	String	x	un..255	Họ tên	
					NgaySinh		1-1	DateTime	x	an10	Ngày sinh	
					NguyenQuan		1-1	String	x	un..255	Nguyên quán	
					ThongTinLienHe		1-n	String	x	None		
					So_DT		1-1	String		an..15	Số điện thoại liên hệ	
					Email		1-1	String		an..50	Email liên hệ	
					ChungThuSo		1-1	String	x	None		
					SerialNumber		1-1	String	x	an..40	Serial của chứng thư số	
					Noi_Cap		1-1	String	x	un..255	Đơn vị cấp chứng thư số	
					Ngay_HL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hiệu lực của chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
					Ngay_HHL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hết hiệu lực của chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
					PublicKey		1-1	String	x		Public key	Base64
					ThongTinTaiKhoan			String	x	None		
					Ma_NH_TH		1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	Base64
					Ten_NH_TH		1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
					TaiKhoan_TH		1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
					Ten_TaiKhoan_TH		1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
					Error							
					ErrorMessage		1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
					ErrorNumber		1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
					DigitalSignatures		1-1	String	x	None		
					Signature		1-n	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	Lập lại theo chữ ký của từng bên tham gia (người lập, kế toán trưởng, Tổng cục Hải quan)
					SignedInfo		1-1	String	x	None		
					CanonicalizationMethod		1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
					SignatureMethod		1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
					Reference		1-1	String	x	None		Tổng cục Hải quan ký trên thẻ Document; Người lập, kế toán trưởng ký trên thẻ Data
					Transforms		1-1	String	x	None		
					Transform		1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	

					DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
					DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo	1-1	String	x	None		
					X509Data	1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
					X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
					X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan																
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9							
THÔNG ĐIỆP NỘP THUẾ CHO TỜ KHAI HẢI QUAN (DO NNT LẬP TẠI CÔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN)																
I	Mô tả thông điệp:															
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp TCHQ gửi NHTM về việc NNT đề nghị trích tiền nộp thuế															
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 304;															
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0;															
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;															
		Customs									1-1	String	x	None		
			Document								1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi TCHQ ký
				Header							1-1	String	x	None		
					Application_Name						1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
					Application_Version						1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
				Sender_Code						1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan	
				Sender_Name						1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin		
				Message_Version						1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành		
				Message_Type						1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp		
				Message_Name						1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp		
				Transaction_Date						1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss	
				Transaction_ID						1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch		

5 D

			Request_ID		1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
			Data		1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi NNT ký
			Thông Tin Chung Tu		1-1	String	x	None		
			NgayLap_CT		1-1	DateTime	x	an10	Ngày lập chứng từ	
			NgayTruyen_CT		1-1	DateTime	x	an19	Ngày truyền chứng từ	
			Ma_DV		1-1	String	x	n..14	Mã đơn vị XNK	
			Ma_Chuong		1-1	Number	x	n3	Mã chương ngân sách của đơn vị XNK	
			Ten_DV		1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị XNK	
			Ma_KB		1-1	String	x	an..5	Mã kho bạc	
			Ten_KB		1-1	String	x	un..255	Tên KB nơi HQ mở tài khoản	
			TKKB		1-1	String	x	an..15	Tài khoản kho bạc	
			Ma_NTK		1-1	Number	x	n1	Mã nhóm tài khoản	
			Ma_HQ_PH		1-1	String	x	an..6	Mã hải quan phát hành	
			Ma_HQ_CQT		1-1	String	x	n7	Mã quan hệ ngân sách của đơn vị HQ phát hành chứng từ	
			KyHieu_CT		1-1	String	x	An..10	Ký hiệu chứng từ	
			So_CT		1-1	String	x	An..10	Số chứng từ	
			Loai_CT		1-1	Number	x	n2	Loại chứng từ	
			Ngay_BN		1-1	Date	x	An10	Ngày báo nợ	
			Ngay_CT		1-1	Date	x	An10	Ngày chứng từ	
			Ma_NT		1-1	String	x	A3		
			Ty_Gia		1-1	Number	x	n..20,4		
			SoTien_TO		1-1	Number	x	n..20,4	Tổng số tiền	
			DienGiai		1-1	String	x	un..255	Diễn giải	
			GNT_CT		1-n	None				
			ID_HS		1-1	Number	x	n..15	Số định danh hồ sơ	
			TTButToan		1-1	Number	x	n..5	Thứ tự bút toán (Tăng theo tờ khai hải quan trên giấy nộp tiền)	
			Ma_HQ		1-1	String	x	An..6	Mã hải quan mở tờ khai	
			Ma_LH		1-1	String	x	An..5	Mã loại hình	
			Nam_DK		1-1	Number	x	n4	Năm đăng ký tờ khai	
			So_TK		1-1	String	x	An..15	Số tờ khai hải quan	
			Ma_LT		1-1	Number	x	n..2	Mã loại tiền	
			ToKhai_CT		1-n	None	x			
			Ma_ST		1-1	String	x	n..2	Mã sắc thuế	
			NDKT		1-1	String	x	An..4	Nội dung kinh tế	
			SoTien_NT		1-1	Number	x	n..20,4		

						SoTien_VND	1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền	
						ThôngTinGiaoDich	1-1	None	x			
						NguoiNopTien	1-1	None	x			
						Ma_ST	1-1	String		n..14	Mã số thuế	Mã số thuế của người nộp tiền (cá nhân hoặc doanh nghiệp)
						So_CMT	1-Jan	String	x	n..10	Số Chứng minh thư	
						Ten_NNT	1-1	String	x	un..255	Tên người nộp tiền	Tên người nộp tiền hoặc kế toán trưởng
						DiaChi	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nộp tiền	
						TT_Khac	1-1	String	x	un..255	Thông tin khác	
						TaiKhoan_NopTien	1-1	String	x			
						Ma_NH_TH	1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
						Ten_NH_TH	1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
						TaiKhoan_TH	1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
						Ten_TaiKhoan_TH	1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
						Error						
						ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
						ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
						DigitalSignatures	1-1	String	x	None		
						Signature	1-n	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	Lập lại theo chữ ký của từng bên tham gia (người lập, kế toán trưởng, Tổng cục Hải quan)
						SignedInfo	1-1	String	x	None		
						CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
						SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
						Reference	1-1	String	x	None		Tổng cục Hải quan ký trên thẻ Document; Người lập, kế toán trưởng ký trên thẻ Data
						Transforms	1-1	String	x	None		
						Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
						DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
						DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64

				SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
				KeyInfo	1-1	String	x	None		
				X509Data	1-1	String	x	None		
				X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
				X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
				X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
				X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan																
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9							
	THÔNG ĐIỆP NỘP PHÍ BỘ NGÀNH (DO NNT LẬP TẠI CỔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN)															
	Mô tả thông điệp:															
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp TCHQ gửi NHTM về việc NNT đề nghị trích tiền nộp phí bộ ngành (do NNT lập tại Cổng thanh toán điện tử hải quan)															
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 305;															
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0;															
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;															
	Customs									1-1	String	x	None			
	Document									1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi TCHQ ký	
	Header									1-1	String	x	None			
	Application_Name									1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment	
	Application_Version									1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1	
	Sender_Code									1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan	
	Sender_Name									1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin		
	Message_Version									1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành		
	Message_Type									1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp		
	Message_Name									1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp		
	Transaction_Date									1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss	
	Transaction_ID									1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch		
	Request_ID									1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi		
	Data									1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi NNT ký	
	ThôngTinChungTu									1-1	String	x	None			
	So_HS									1-1	Number	x	n..15	Số hồ sơ		

8 19

				Ma_DVQL		1-1	String	x	An..10	Mã đơn vị quản lý	Danh mục
				Ten_DVQL		1-1	String	x	un..100	Tên đơn vị quản lý	
				KyHieu_CT		1-1	String	x	An..10	Ký hiệu chứng từ	
				So_CT		1-1	String	x	An..10	Số chứng từ	
				Nam_CT		1-1	Number	x	n4	Năm chứng từ	
				ThongTin_NopTien		1-1	None	x		Thông tin nộp tiền	
				Ma_NT		1-1	String	x	A3	Mã nguyên tệ	
				TyGia		1-1	Number	x	n..20,4	Tỷ giá	
				TongTien_NT		1-1	Number	x	n..20,4	Tổng tiền nguyên tệ	
				TongTien_VND		1-1	Number	x	n..20,4	Tổng tiền VNĐ	
				ChiTiet_CT		1-1	None	x		Chi tiết chứng từ	
				STT		1-1	Number	x	n..4	Số thứ tự	
				NDKT		1-1	String	x	an..6	Nội dung kinh tế	
				Ten_NDKT		1-1	String	x	un..100	Tên nội dung kinh tế	
				SoTien_NT		1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền nguyên tệ	
				SoTien_VND		1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền VNĐ	
				GhiChu		1-1	String	x	un..255	Ghi chú	
				ThongTinGiaoDich							
				NguoioNopTien		1-1	None	x			
				Ma_ST		1-1	String		n..14	Mã số thuế	Mã số thuế của người nộp tiền (cá nhân hoặc doanh nghiệp)
				So_CMT		1-1	String	x	n..10	Số Chứng minh thư	
				Ten_NNT		1-1	String	x	un..255	Tên người nộp tiền	Tên người nộp tiền hoặc kế toán trưởng
				DiaChi		1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nộp tiền	
				TT_Khac		1-1	String	x	un..255	Thông tin khác	
				TaiKhoan_NopTien		1-1	String	x			
				Ma_NH_TH		1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
				Ten_NH_TH		1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
				TaiKhoan_TH		1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
				Ten_TaiKhoan_TH		1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
				Error							
				ErrorMessage		1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
				ErrorNumber		1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
				DigitalSignatures		1-1	String	x	None		

					Signature					1-n	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	Lập lại theo chữ ký của từng bên tham gia (người lập, kế toán trưởng, Tổng cục Hải quan)
					SignedInfo					1-1	String	x	None		
					CanonicalizationMethod					1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
					SignatureMethod					1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
					Reference					1-1	String	x	None		Tổng cục Hải quan ký trên thẻ Document; Người lập, kế toán trưởng ký trên thẻ Data
					Transforms					1-1	String	x	None		
					Transform					1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
					DigestMethod					1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
					DigestValue					1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue					1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo					1-1	String	x	None		
					X509Data					1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial					1-1	String	x	None		
					X509IssuerName					1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber					1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
					X509Certificate					1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chuẩn thông điệp phản hồi thông tin từ Công thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan															
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
	THÔNG ĐIỆP NHTM GỬI TCHQ THÔNG BÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ														
	Mô tả thông điệp:														
IV	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng thông điệp: Thông điệp NHTM gửi TCHQ thông báo kết quả xử lý yêu cầu của NNT - Thông điệp hỏi: Message Type = 213; - Thông điệp trả lời: Message Type = 299, ErrorCode <> 0; MessageType = 200, ErrorCode = 0. 														
	Customs									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		
	Application_Name									1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
	Application_Version									1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1

[Handwritten signature]

		Sender_Code		1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
		Sender_Name		1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version		1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
		Message_Type		1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name		1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date		1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
		Transaction_ID		1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		Request_ID		1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
		Data		1-1	String	x	None		
		Loai_TD_TraLoi		1-1	Number	x	n2	Loại thông điệp trả lời	Trả lời cho yêu cầu: - TD Nộp thuế (304) - TD Nộp phí bộ ngành (305) - TD đăng ký thông tin ủy quyền trích nợ (311) - TD đăng ký thông tin ủy quyền thông báo PS nợ (314)
		Ma_KQ_XL		1-1	Number	x	n1	Mã kết quả xử lý	1 nếu chấp nhận thanh toán, 9 nếu không chấp nhận thanh toán do không đủ số dư, 2 nếu không chấp nhận thanh toán vì lý do
		NoiDung_XL		1-1	String	x	un..4000	Nội dung hướng dẫn thực hiện	Hướng dẫn thực hiện
		Error		1-1	String	x	None		
		ErrorMessage		1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo lỗi của NHTM	
		ErrorNumber		1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo lỗi của NHTM	
		Signature		1-1	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
		SignedInfo		1-1	String	x	None		
		CanonicalizationMethod		1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
		SignatureMethod		1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
		Reference		1-1	String	x	None		
		Transforms		1-1	String	x	None		
		Transform		1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
		DigestMethod		1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256

				DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
				SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
				KeyInfo	1-1	String	x	None		
				X509Data	1-1	String	x	None		
				X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
				X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
				X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
				X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Công thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan																
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9							
	THÔNG ĐIỆP ĐĂNG KÝ THÔNG TIN NỘP THUẾ (DO NNT LẬP TẠI CÔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN)															
III	Mô tả thông điệp: - Chức năng thông điệp: Thông điệp đăng ký thông tin nộp thuế (do NNT lập tại Công thanh toán điện tử hải quan) - Thông điệp hỏi: Message Type = 311; - Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0; - Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode \neq 0;															
	Customs									1-1	String	x	None			
	Document									1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi TCHQ ký	
	Header									1-1	String	x	None			
				Application_Name						1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment	
				Application_Version						1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1	
				Sender_Code						1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan	
				Sender_Name						1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin		
				Message_Version						1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành		
				Message_Type						1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp		
				Message_Name						1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp		
				Transaction_Date						1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss	
				Transaction_ID						1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch		
				Request_ID						1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi		
	Data									1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi NNT ký	

			So_HS		1-1	Number	x	n..20	Số hồ sơ do cơ quan hải quan cấp	
			Loai_HS		1-1	Number	x	n1	Loại hồ sơ	1=Khai mới; 2 = khai sửa; 3 = Khai hủy
			Ma_DV		1-1	Number	x	n..14	Mã số thuế của doanh nghiệp	
			Ten_DV		1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị XNK	
			DiaChi		1-1	String	x	un..255	Địa chỉ đơn vị XNK	
			ThôngTin_NNT		1-1	String	x	None		
			So_CMT		1-1	Number	x	n..10	Số chứng minh thư	
			Ho_Ten		1-1	String	x	un..255	Họ tên	
			NgaySinh		1-1	DateTime	x	an10	Ngày sinh	
			NguyenQuan		1-1	String	x	un..255	Nguyên quán	
			ThôngTinLienHe		1-n	String	x	None		
			So_DT		1-1	String		an..15	Số điện thoại liên hệ	
			Email		1-1	String		an..50	Email liên hệ	
			ChungThuSo		1-1	String	x	None		
			SerialNumber		1-1	String	x	an..40	Serial của chứng thư số	
			Noi_Cap		1-1	String	x	un..255	Đơn vị cấp chứng thư số	
			Ngay_HL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hiệu lực của chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			Ngay_HHL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hết hiệu lực của chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			PublicKey		1-1	String	x		Public key	Base64
			ThôngTinTaiKhoan		1-1	String	x	None		
			Ma_NH_TH		1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
			Ten_NH_TH		1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
			TaiKhoan_TH		1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
			Ten_TaiKhoan_TH		1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
			Error							
			ErrorMessage		1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
			ErrorNumber		1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
			DigitalSignatures		1-1	String	x	None		
			Signature		1-n	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	Lặp lại theo chữ ký của từng bên tham gia (Chữ ký số của DN, Tổng cục Hải quan)
			SignedInfo		1-1	String	x	None		
			CanonicalizationMethod		1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	

					SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
					Reference	1-1	String	x	None		Tổng cục Hải quan ký trên thẻ Document; Doanh nghiệp ký trên thẻ Data
					Transforms	1-1	String	x	None		
					Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
					DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
					DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo	1-1	String	x	None		
					X509Data	1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
					X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
					X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Công thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan															
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
	THÔNG ĐIỆP NHTM THÔNG BÁO CHO TCHQ VỀ VIỆC NNT ĐÃ KÝ ỦY QUYỀN TRÍCH NỢ TẠI KHOẢN														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp NHTM thông báo cho TCHQ về việc NNT đã ký ủy quyền														
III	- Thông điệp hỏi: Message Type = 312;														
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 313; ErrorCode= 0;														
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;														
	Customs									1-1	String	x	None		
	Document									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		
		Application_Name								1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
		Application_Version								1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
		Sender_Code								1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
		Sender_Name								1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version								1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	

			Message_Type		1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
			Message_Name		1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
			Transaction_Date		1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			Transaction_ID		1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
			Request_ID		1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
			Data		1-1	String	x	None		
			So_HS		1-1	Number	x	n..20	Số hồ sơ do cơ quan hải quan cấp	Không bắt buộc nếu NNT đăng ký mới thông tin tại NHTM
			Loai_HS		1-1	Number	x	n1	Loại hồ sơ	1=Khai mới; 2 = khai sửa; 3 = Khai hủy
			Ma_DV		1-1	Number	x	n..14	Mã số thuế của doanh nghiệp	
			Ten_DV		1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị XNK	
			DiaChi		1-1	String	x	un..255	Địa chỉ đơn vị XNK	
			Ngay_HL		1-1	DateTime	x	an10	Ngày hiệu lực	
			ThôngTin NNT		1-1	String	x	None		
			So_CMT		1-1	Number	x	n..10	Số chứng minh thư	
			Ho_Ten		1-1	String	x	un..255	Họ tên	
			NgaySinh		1-1	DateTime	x	an10	Ngày sinh	
			NguyenQuan		1-1	String	x	un..255	Nguyên quán	
			ThôngTinLienHe		1-n	String	x	None		
			So_DT		1-1	String		an..15	Số điện thoại liên hệ	
			Email		1-1	String		an..50	Email liên hệ	
			ChungThuSo		1-1	String	x	None		Không bắt buộc nếu NNT đăng ký thông tin tại NHTM
			SerialNumber		1-1	String	x	an..40	Serial của chứng thư số	
			Noi_Cap		1-1	String	x	un..255	Đơn vị cấp chứng thư số	
			Ngay_HL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hiệu lực chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			Ngay_HHL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hết hiệu lực chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			PublicKey		1-1	String	x		Public key	Base64
			ThôngTinTaiKhoan		1-1	String	x	None		
			Ma_NH_TH		1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
			Ten_NH_TH		1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
			TaiKhoan_TH		1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
			Ten_TaiKhoan_TH		1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	

				Error											
				ErrorMessage	1-1	String	x	un..255		Kết quả xử lý					
				ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5		Mã kết quả xử lý					
				DigitalSignatures	1-1	String	x	None							
				Signature	1-1	String	x	None		Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature					
				SignedInfo	1-1	String	x	None							
				CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100		Phương thức chuẩn hoá dữ liệu					
				SignatureMethod	1-1	String	x	an..100		Thuật toán được sử dụng để ký số					
				Reference	1-1	String	x	None							
				Transforms	1-1	String	x	None							
				Transform	1-1	String	x	an..100		Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp					
				DigestMethod	1-1	String	x	an..100		Thuật toán sử dụng để băm			SHA256		
				DigestValue	1-1	String	x	an28		Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256			Base64		
				SignatureValue	1-1	String	x	un..500		Chữ ký số trên thông điệp					
				KeyInfo	1-1	String	x	None							
				X509Data	1-1	String	x	None							
				X509IssuerSerial	1-1	String	x	None							
				X509IssuerName	1-1	String	x	un..255		Người được cấp chứng thư số					
				X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40		Số serial của chứng thư số			Bigint		
				X509Certificate	1-1	String	x	an..4000		Chứng thư số			Base64		

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan															
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
	THÔNG ĐIỆP THÔNG BÁO CHO NHTM VỀ VIỆC ĐÃ NHẬN ĐƯỢC THÔNG TIN ĐĂNG KÝ ỦY QUYỀN CỦA DN TẠI NHTM														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp TCHQ thông báo cho NHTM về việc đã nhận được thông tin đăng ký ủy quyền của DN tại NHTM														
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 313;														
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 312; ErrorCode= 0;														
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode > 0;														
	Customs									1-1	String	x	None		
	Document									1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi TCHQ ký
	Header									1-1	String	x	None		

			Application_Name		1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
			Application_Version		1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
			Sender_Code		1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
			Sender_Name		1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
			Message_Version		1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
			Message_Type		1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
			Message_Name		1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
			Transaction_Date		1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			Transaction_ID		1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
			Request_ID		1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
			Data		1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi NNT ký
			So_HS		1-1	Number	x	n..20	Số hồ sơ do cơ quan hải quan cấp	
			Error							
			ErrorMessage		1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
			ErrorNumber		1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
			DigitalSignatures		1-1	String	x	None		
			Signature		1-n	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	Lập lại theo chữ ký của từng bên tham gia (Chữ ký số của DN, Tổng cục Hải quan)
			SignedInfo		1-1	String	x	None		
			CanonicalizationMethod		1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
			SignatureMethod		1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
			Reference		1-1	String	x	None		Tổng cục Hải quan ký trên thẻ Document; Doanh nghiệp ký trên thẻ Data
			Transforms		1-1	String	x	None		
			Transform		1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
			DigestMethod		1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
			DigestValue		1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64

				SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
				KeyInfo	1-1	String	x	None		
				X509Data	1-1	String	x	None		
				X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
				X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
				X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
				X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chỉ tiêu thông tin thông điệp nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan																
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9							
	THÔNG ĐIỆP ĐĂNG KÝ THÔNG TIN NỘP THUẾ (DO NNT LẬP TẠI CỔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN)															
III	Mô tả thông điệp:															
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp đăng ký thông tin ủy quyền TCHQ thông báo phát sinh nợ tới NHTM (do NNT lập tại Cổng thanh toán điện tử hải quan)															
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 314;															
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0;															
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode $\neq 0$;															
	Customs										1-1	String	x	None		
	Document										1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi TCHQ ký
	Header										1-1	String	x	None		
											1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
											1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
											1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
											1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
											1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
											1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	314
											1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
											1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
											1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
											1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
	Data										1-1	String	x	None		Có Attribute ID để tham chiếu khi NNT ký
											1-1	Number	x	n..20	Số hồ sơ do cơ quan hải quan cấp	

			Loai_HS		1-1	Number	x	n1	Loại hồ sơ	1=Khai mới; 2 = khai sửa; 3 = Khai hủy
			Ma_DV		1-1	Number	x	n..14	Mã số thuế của doanh nghiệp	
			Ten_DV		1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị XNK	
			DiaChi		1-1	String	x	un..255	Địa chỉ đơn vị XNK	
			Ngay_HL_UQ		1-1	Date	x	an10	Ngày hiệu lực ủy quyền	YYYY-MM-DD
			Ngay_HHL_UQ		1-1	Date	x	an10	Ngày hết hiệu lực ủy quyền	YYYY-MM-DD
			ThôngTin_NNT		1-1	String	x	None		
			So_CMT		1-1	Number	x	n..10	Số chứng minh thư	
			Ho_Ten		1-1	String	x	un..255	Họ tên	
			NgaySinh		1-1	DateTime	x	an10	Ngày sinh	
			NguyenQuan		1-1	String	x	un..255	Nguyên quán	
			ThôngTinLienHe		1-n	String	x	None		
			So_DT		1-1	String		an..15	Số điện thoại liên hệ	
			Email		1-1	String		an..50	Email liên hệ	
			ChungThuSo		1-1	String	x	None		
			SerialNumber		1-1	String	x	an..40	Serial của chứng thư số	
			Noi_Cap		1-1	String	x	un..255	Đơn vị cấp chứng thư số	
			Ngay_HL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hiệu lực chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			Ngay_HHL		1-1	DateTime	x	an19	Ngày hết hiệu lực chứng thư số	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
			PublicKey		1-1	String	x		Public key	Base64
			ThôngTinTaiKhoan		1-1	String	x	None		
			Ma_NH_TH		1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
			Ten_NH_TH		1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
			TaiKhoan_TH		1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
			Ten_TaiKhoan_TH		1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
			Error							
			ErrorMessage		1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
			ErrorNumber		1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
			DigitalSignatures		1-1	String	x	None		
			Signature		1-n	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	Lặp lại theo chữ ký của từng bên tham gia (Chữ ký số của DN, Tổng cục Hải quan)
			SignedInfo		1-1	String	x	None		

					CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
					SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
					Reference	1-1	String	x	None		Tổng cục Hải quan ký trên thẻ Document; Doanh nghiệp ký trên thẻ Data
					Transforms	1-1	String	x	None		
					Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
					DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
					DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo	1-1	String	x	None		
					X509Data	1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
					X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
					X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chuẩn thông điệp đối chiếu thanh toán thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan

STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
	THÔNG ĐIỆP GỬI YÊU CẦU ĐỐI CHIẾU DANH SÁCH CÁC YÊU CẦU ĐƯỢC GỬI TỪ CỔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN ĐỐI VỚI GIAO DỊCH														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán thuế														
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 807;														
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0;														
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;;														
	Customs									1-1	String	x	None		
		Header								1-1	String	x	None		
		Application_Name								1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
		Application_Version								1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
		Sender_Code								1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
		Sender_Name								1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	

		Message_Version	1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
		Message_Type	1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name	1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date	1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	
		Transaction_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
		Request_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
		Data	1-1	String	x	None		
		Ma_NH_DC	1-1	String	x	An..11	Mã ngân hàng đối chiếu (hội sở)	
		Ngay_DC	1-1	Date	x	An10	Ngày đối chiếu	
		Transactions	1-n	None	x			
		Transaction_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		ThôngTinChungTu	1-1	String	x	None		
		NgayLap_CT	1-1	DateTime	x	an10	Ngày lập chứng từ	
		NgayTruyen_CT	1-1	DateTime	x	an19	Ngày truyền chứng từ	
		Ma_DV	1-1	String	x	n..14	Mã đơn vị XNK	
		Ma_Chuong	1-1	Number	x	n3	Mã chương ngân sách của đơn vị XNK	
		Ten_DV	1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị XNK	
		Ma_KB	1-1	String	x	an..5	Mã kho bạc	
		Ten_KB	1-1	String	x	un..255	Tên KB nơi HQ mở tài khoản	
		TKKB	1-1	String	x	an..15	Tài khoản kho bạc	
		Ma_NTK	1-1	Number	x	n1	Mã nhóm tài khoản	
		Ma_HQ_PH	1-1	String	x	an..6	Mã hải quan phát hành	
		Ma_HQ_CQT	1-1	String	x	n7	Mã quan hệ ngân sách của đơn vị HQ phát hành chứng từ	
		KyHieu_CT	1-1	String	x	An..10	Ký hiệu chứng từ	
		So_CT	1-1	String	x	An..10	Số chứng từ	
		Loai_CT	1-1	Number	x	n2	Loại chứng từ	
		Ngay_BN	1-1	Date	x	An10	Ngày báo nợ	
		Ngay_CT	1-1	Date	x	An10	Ngày chứng từ	
		Ma_NT	1-1	String	x	A3		
		Ty_Gia	1-1	Number	x	n..20,4		
		SoTien_TO	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng số tiền	
		DienGiai	1-1	String	x	un..255	Diễn giải	
		GNT_CT	1-n	None	x			
		ID_HS	1-1	Number	x	n..15	Số định danh hồ sơ	

					TTButToan	1-1	Number	x	n..5	Thứ tự bút toán (Tăng theo tờ khai hải quan trên giấy nộp tiền)	
					Ma_HQ	1-1	String	x	An..6	Mã hải quan mở tờ khai	
					Ma_LH	1-1	String	x	An..5	Mã loại hình	
					Nam_DK	1-1	Number	x	n4	Năm đăng ký tờ khai	
					So_TK	1-1	String	x	An..15	Số tờ khai hải quan	
					Ma_LT	1-1	Number	x	n..2	Mã loại tiền	
					ToKhai_CT	1-n	None	x			
					Ma_ST	1-1	String	x	n..2	Mã sắc thuế	
					NDKT	1-1	String	x	An..4	Nội dung kinh tế	
					SoTien_NT	1-1	Number	x	n..20,4		
					SoTien_VND	1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền	
					ThongTinGiaoDich	1-1	None	x			
					NguoiNopTien	1-1	None	x			
					Ma_ST	1-1	String		n..14	Mã số thuế	Mã số thuế của người nộp tiền (cá nhân hoặc doanh nghiệp)
					So_CMT	1-1	String	x	n..10	Số Chứng minh thư	
					Ten_NNT	1-1	String	x	un..255	Tên người nộp tiền	Tên người nộp tiền hoặc kế toán trưởng
					DiaChi	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nộp tiền	
					TT_Khac	1-1	String	x	un..255	Thông tin khác	
					TaiKhoan_NopTien	1-1	String	x			
					Ma_NH_TH	1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
					Ten_NH_TH	1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
					TaiKhoan_TH	1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
					Ten_TaiKhoan_TH	1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
					Error						
					ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
					ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
					DigitalSignatures	1-1	String	x	None		
					Signature	1-1	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
					SignedInfo	1-1	String	x	None		
					CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
					SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	

					Reference	1-1	String	x	None		
					Transforms	1-1	String	x	None		
					Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
					DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
					DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo	1-1	String	x	None		
					X509Data	1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
					X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
					X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chuẩn thông điệp đối chiếu thanh toán thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan

STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
	THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU DANH SÁCH CÁC YÊU CẦU ĐƯỢC GỬI TỪ CỔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN ĐỐI VỚI GIAO DỊCH THANH TOÁN THUẾ														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp trả lời kết quả đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán thuế														
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 857;														
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0;														
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;;														
	Customs									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		
	Application_Name									1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
	Application_Version									1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
	Sender_Code									1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
	Sender_Name									1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
	Message_Version									1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
	Message_Type									1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
	Message_Name									1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
	Transaction_Date									1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	

		Transaction_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
		Request_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
		Data	1-1	String	x	None		
		Ma_NH_DC	1-1	String	x	An..11	Mã ngân hàng đối chiếu (hội sở)	
		Ngày_DC	1-1	Date	x	An10	Ngày đối chiếu	
		Transactions	1-n	None	x			
		Transaction_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		ThôngTinChungTu	1-1	String	x	None		
		NgàyLap_CT	1-1	DateTime	x	an10	Ngày lập chứng từ	
		NgàyTruyen_CT	1-1	DateTime	x	an19	Ngày truyền chứng từ	
		Ma_DV	1-1	String	x	n..14	Mã đơn vị XNK	
		Ma_Chuong	1-1	Number	x	n3	Mã chương ngân sách của đơn vị XNK	
		Ten_DV	1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị XNK	
		Ma_KB	1-1	String	x	an..5	Mã kho bạc	
		Ten_KB	1-1	String	x	un..255	Tên KB nơi HQ mở tài khoản	
		TKKB	1-1	String	x	an..15	Tài khoản kho bạc	
		Ma_NTK	1-1	Number	x	n1	Mã nhóm tài khoản	
		Ma_HQ_PH	1-1	String	x	an..6	Mã hải quan phát hành	
		Ma_HQ_CQT	1-1	String	x	n7	Mã quan hệ ngân sách của đơn vị HQ phát hành chứng từ	
		KyHieu_CT	1-1	String	x	An..10	Ký hiệu chứng từ	
		So_CT	1-1	String	x	An..10	Số chứng từ	
		Loai_CT	1-1	Number	x	n2	Loại chứng từ	
		Ngày_BN	1-1	Date	x	An10	Ngày báo nợ	
		Ngày_CT	1-1	Date	x	An10	Ngày chứng từ	
		Ma_NT	1-1	String	x	A3		
		Ty_Gia	1-1	Number	x	n..20,4		
		SoTien_TO	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng số tiền	
		DienGiai	1-1	String	x	un..255	Diễn giải	
		GNT_CT	1-n	None	x			
		ID_HS	1-1	Number	x	n..15	Số định danh hồ sơ	
		TTButToan	1-1	Number	x	n..5	Thứ tự bút toán (Tăng theo tờ khai hải quan trên giấy nộp tiền)	
		Ma_HQ	1-1	String	x	An..6	Mã hải quan mở tờ khai	
		Ma_LH	1-1	String	x	An..5	Mã loại hình	
		Nam_DK	1-1	Number	x	n4	Năm đăng ký tờ khai	

					So_TK	1-1	String	x	An..15	Số tờ khai hải quan	
					Ma_LT	1-1	Number	x	n..2	Mã loại tiền	
					ToKhai_CT	1-n	None	x			
					Ma_ST	1-1	String	x	n..2	Mã sắc thuế	
					NDKT	1-1	String	x	An..4	Nội dung kinh tế	
					SoTien_NT	1-1	Number	x	n..20,4		
					SoTien_VND	1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền	
					ThôngTinGiaoDich	1-1	None	x			
					NguoioNopTien	1-1	None	x			
					Ma_ST	1-1	String		n..14	Mã số thuế	Mã số thuế của người nộp tiền (cá nhân hoặc doanh nghiệp)
					So_CMT	1-1	String	x	n..10	Số Chứng minh thư	
					Ten_NNT	1-1	String	x	un..255	Tên người nộp tiền	Tên người nộp tiền hoặc kế toán trưởng
					DiaChi	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nộp tiền	
					TT_Khac	1-1	String	x	un..255	Thông tin khác	
					TaiKhoan_NopTien	1-1	String	x			
					Ma_NH_TH	1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
					Ten_NH_TH	1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
					TaiKhoan_TH	1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
					Ten_TaiKhoan_TH	1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
					KQ_DC	1-1	String	x	un..255	Kết quả đối chiếu	
					Error						
					ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
					ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
					DigitalSignatures	1-1	String	x	None		
					Signature	1-1	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
					SignedInfo	1-1	String	x	None		
					CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
					SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
					Reference	1-1	String	x	None		
					Transforms	1-1	String	x	None		
					Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	

					DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
					DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo	1-1	String	x	None		
					X509Data	1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
					X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
					X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chuẩn thông điệp đối chiếu thanh toán thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan

STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
	THÔNG ĐIỆP GỬI YÊU CẦU ĐỐI CHIẾU DANH SÁCH CÁC YÊU CẦU ĐƯỢC GỬI TỪ CÔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN ĐỐI VỚI GIAO DỊCH														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp gửi yêu cầu đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán lệ phí bộ ngành														
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 808;														
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0;														
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode <> 0;;														
	Customs									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		
		Application_Name								1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
		Application_Version								1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
		Sender_Code								1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
		Sender_Name								1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version								1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
		Message_Type								1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name								1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date								1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	
		Transaction_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
		Request_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
	Data									1-1	String	x	None		

		Ma_NH_DC	1-1	String	x	An..11	Mã ngân hàng đối chiếu (hội sở)	
		Ngay_DC	1-1	Date	x	An10	Ngày đối chiếu	
		Transactions	1-n	None	x			
		Transaction_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		ThôngTinChungTu	1-1	String	x	None		
		So_HS	1-1	Number	x	n..15	Số hồ sơ	
		Ma_DVQL	1-1	String	x	An..10	Mã đơn vị quản lý	Danh mục
		Ten_DVQL	1-1	String	x	un..100	Tên đơn vị quản lý	
		KyHieu_CT	1-1	String	x	An..10	Ký hiệu chứng từ	
		So_CT	1-1	String	x	An..10	Số chứng từ	
		Nam_CT	1-1	Number	x	n4	Năm chứng từ	
		ThôngTin_NopTien	1-1	None	x		Thông tin nộp tiền	
		Ma_NT	1-1	String	x	A3	Mã nguyên tệ	
		TyGia	1-1	Number	x	n..20,4	Tỷ giá	
		TongTien_NT	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng tiền nguyên tệ	
		TongTien_VND	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng tiền VNĐ	
		ChiTiet_CT	1-1	None	x		Chi tiết chứng từ	
		STT	1-1	Number	x	n..4	Số thứ tự	
		NDKT	1-1	String	x	an..6	Nội dung kinh tế	
		Ten_NDKT	1-1	String	x	un..100	Tên nội dung kinh tế	
		SoTien_NT	1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền nguyên tệ	
		SoTien_VND	1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền VNĐ	
		GhiChu	1-1	String	x	un..255	Ghi chú	
		ThôngTinGiaoDich						
		NguoioiNopTien	1-1	None	x			
		Ma_ST	1-1	String		n..14	Mã số thuế	Mã số thuế của người nộp tiền (cá nhân hoặc doanh nghiệp)
		So_CMT	1-1	String	x	n..10	Số Chứng minh thư	
		Ten_NNT	1-1	String	x	un..255	Tên người nộp tiền	Tên người nộp tiền hoặc kế toán trưởng
		DiaChi	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nộp tiền	
		TT_Khac	1-1	String	x	un..255	Thông tin khác	
		TaiKhoan_NopTien	1-1	String	x			
		Ma_NH_TH	1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
		Ten_NH_TH	1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
		TaiKhoan_TH	1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
		Ten_TaiKhoan_TH	1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
		Error						

				ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
				ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
				DigitalSignatures	1-1	String	x	None		
				Signature	1-1	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
				SignedInfo	1-1	String	x	None		
				CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
				SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
				Reference	1-1	String	x	None		
				Transforms	1-1	String	x	None		
				Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
				DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
				DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
				SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
				KeyInfo	1-1	String	x	None		
				X509Data	1-1	String	x	None		
				X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
				X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
				X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
				X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

Chuẩn thông điệp đối chiếu thanh toán thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác qua Cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan

STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
I	THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU DANH SÁCH CÁC YÊU CẦU ĐƯỢC GỬI TỪ CỔNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ HẢI QUAN ĐỐI VỚI GIAO DỊCH														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp trả lời kết quả đối chiếu danh sách các yêu cầu được gửi từ Cổng thanh toán điện tử hải quan đối với giao dịch thanh toán lệ phí bộ ngành - Thông điệp hỏi: Message Type = 858; - Thông điệp trả lời: Message Type = 200; ErrorCode= 0;														
	Customs									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		

28

		Application_Name	1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
		Application_Version	1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.1
		Sender_Code	1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Tổng cục Hải quan
		Sender_Name	1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version	1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
		Message_Type	1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name	1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date	1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	
		Transaction_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
		Request_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
		Data	1-1	String	x	None		
		Ma_NH_DC	1-1	String	x	An..11	Mã ngân hàng đối chiếu (hội sở)	
		Ngay_DC	1-1	Date	x	An10	Ngày đối chiếu	
		Transactions	1-n	None	x			
		Transaction_ID	1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		ThongTinChungTu	1-1	String	x	None		
		So_HS	1-1	Number	x	n..15	Số hồ sơ	
		Ma_DVQL	1-1	String	x	An..10	Mã đơn vị quản lý	Danh mục
		Ten_DVQL	1-1	String	x	un..100	Tên đơn vị quản lý	
		KyHieu_CT	1-1	String	x	An..10	Ký hiệu chứng từ	
		So_CT	1-1	String	x	An..10	Số chứng từ	
		Nam_CT	1-1	Number	x	n4	Năm chứng từ	
		ThongTin_NopTien	1-1	None	x		Thông tin nộp tiền	
		Ma_NT	1-1	String	x	A3	Mã nguyên tệ	
		TyGia	1-1	Number	x	n..20,4	Tỷ giá	
		TongTien_NT	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng tiền nguyên tệ	
		TongTien_VND	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng tiền VNĐ	
		ChiTiet_CT	1-1	None	x		Chi tiết chứng từ	
		STT	1-1	Number	x	n..4	Số thứ tự	
		NDKT	1-1	String	x	an..6	Nội dung kinh tế	
		Ten_NDKT	1-1	String	x	un..100	Tên nội dung kinh tế	
		SoTien_NT	1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền nguyên tệ	
		SoTien_VND	1-1	Number	x	n..20,4	Số tiền VNĐ	
		GhiChu	1-1	String	x	un..255	Ghi chú	
		ThongTinGiaoDich						
		NgoiNopTien	1-1	None	x			

					Ma_ST	1-1	String		n..14	Mã số thuế	Mã số thuế của người nộp tiền (cá nhân hoặc doanh nghiệp)
					So_CMT	1-1	String	x	n..10	Số Chứng minh thư	
					Ten_NNT	1-1	String	x	un..255	Tên người nộp tiền	Tên người nộp tiền hoặc kế toán trưởng
					DiaChi	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nộp tiền	
					TT_Khac	1-1	String	x	un..255	Thông tin khác	
					TaiKhoan_NopTien	1-1	String	x			
					Ma_NH_TH	1-1	String	x	an7	Mã ngân hàng thụ hưởng	
					Ten_NH_TH	1-1	String	x	un..255	Tên ngân hàng thụ hưởng	
					TaiKhoan_TH	1-1	String	x	an..50	Tài khoản thụ hưởng	
					Ten_TaiKhoan_TH	1-1	String	x	un..255	Tên tài khoản thụ hưởng	
					KQ_DC	1-1	String	x	un..255	Kết quả đối chiếu	
					Error						
					ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
					ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
					DigitalSignatures	1-1	String	x	None		
					Signature	1-1	String	x	None	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
					SignedInfo	1-1	String	x	None		
					CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
					SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
					Reference	1-1	String	x	None		
					Transforms	1-1	String	x	None		
					Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
					DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
					DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo	1-1	String	x	None		
					X509Data	1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
					X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint

					X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64
--	--	--	--	--	-----------------	-----	--------	---	----------	--------------	--------

STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN TỜ KHAI XUẤT KHẨU															
Mô tả thông điệp:															
- Tên thông điệp: Cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử (Xuất khẩu)															
- Thông điệp hỏi: Message Type = 105;															
- Thông điệp trả lời: Message Type = 205; ErrorCode= 0;															
- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode $\neq 0$;															
	Customs									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		
										1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
										1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.0
										1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
										1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
										1-1		x		Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
										1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
										1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
										1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	
										1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
										1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
		Data								1-1	String	x	None		
										1-1	String	x	An..6	Mã hải quan nơi mở tờ khai	
										1-1	String	x	un..255	Tên hải quan nơi mở tờ khai	
										1-1	String	x	An..5	Mã loại hình xuất nhập khẩu	
										1-1	String	x	A1	Mã xuất nhập	X (Xuất khẩu)
										1-1	DateTime	x	An19	Ngày đăng ký	
										1-1	String	x	An..12	Số tờ khai hải quan	
										1-1	String	x	An..12	Số tờ khai đầu tiên	
										1-1	String	x	An..12	Số tờ khai tạm nhập tái xuất	
										1-1	DateTime	x	An19	Thời hạn tái nhập tái xuất	
										1-1	DateTime	x	An19	Ngày thay đổi đăng ký	
										1-1	DateTime	x	An19	Ngày thay đổi kiểm tra	
										1-1	DateTime	x	An19	Ngày hoàn thành kiểm tra	
										1-1	DateTime	x	An19	Ngày thông quan	
										1-1	DateTime	x	An19	Ngày hàng hoá qua khu vực giám sát	

		MA_PHAN_LOAI_KT	1-1	String	x	an..3	Mã phân loại kiểm tra (Luồng tờ khai)	1: Xanh, 2: Vàng, 3: Đỏ
		NGUOI_XUAT_KHAU	1-1	String	x	None	Thông tin người nhập khẩu	
		MA_SO_THUE	1-1	String	x	An..14	Mã số thuế	
		TEN	1-1	String	x	un..255	Tên người xuất khẩu	
		DIA_CHI_1	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người xuất khẩu	
		NGUOI_UY_THAC_XNK	1-1	String	x	None	Thông tin ủy thác xuất nhập khẩu	
		MA_SO_THUE	1-1	String	x	An..14	Mã số thuế	
		TEN	1-1	String	x	un..255	Tên người uỷ thác xuất nhập khẩu	
		NGUOI_NHAP_KHAU	1-1	String	x	None	Thông tin người xuất khẩu	
		MA_SO_THUE	1-1	String	x	An..14	Mã số thuế	
		TEN	1-1	String	x	un..255	Tên người nhập khẩu	
		DIA_CHI_1	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_2	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_3	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_4	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		MA_NUOC	1-1	String	x	An3	Mã nước	
		MA_DAI_LY_HQ	1-1	String	x	an..17	Mã đại lý Hải quan	
		TEN_DAI_LY_HQ	1-1	String	x	an..256	Tên đại lý Hải quan	
		SO_VAN_DON_1	1-1	String	x	un..50	Số vận đơn	
		SO_LUONG	1-1	String	x	n..20,4	Số lượng	
		DVT_SO_LUONG	1-1	String	x	an..4	Đơn vị tính số lượng	
		TONG_TRONG_LUONG	1-1	String	x	n..20,4	Tổng trọng lượng	
		DVT_TONG_TRONG_LUONG	1-1	String	x	an..4	Đơn vị tính tổng trọng lượng	
		MA_DIA_DIEM_LUU_KHO	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm lưu kho	
		TEN_DIA_DIEM_LUU_KHO	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm lưu kho	
		MA_DIA_DIEM_NHAN_HANG_CUOI_CUNG	1-1	String	x	an..6	Mã Địa điểm nhận hàng cuối cùng	
		TEN_DIA_DIEM_NHAN_HANG_CUOI_CUNG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm nhận hàng cuối cùng	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	an..6	Mã Địa điểm xếp hàng	
		TEN_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm xếp hàng	
		MA_PHUONG_TIEN_VC	1-1	String	x	an..3	Mã Phương tiện vận chuyển	
		TEN_PHUONG_TIEN_VC	1-1	String	x	un..255	Tên Phương tiện vận chuyển	
		SO_HOA_DON	1-1	String	x	un..50	Số hóa đơn	
		NGAY_PHAT_HANH	1-1	Date	x	an..10	Ngày phát hành	
		PHUONG_THUC_THANH_TOAN	1-1	String	x	an..10	Phương thức thanh toán	
		TONG_TRI_GIA_HOA_DON	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng trị giá hóa đơn	
		NGUYEN_TE_TONG_TRI_GIA_HOA_DON	1-1	String	x	an..3	Nguyên tệ Tổng trị giá hóa đơn	
		TONG_TRI_GIA_TINH_THUE	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng trị giá tính thuế	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_1	1-1	String	x	an..100	Giấy phép nhập khẩu	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_2	1-1	String	x	an..100	Giấy phép nhập khẩu	

		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_3	1-1	String	x	an..100	Giấy phép nhập khẩu	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_4	1-1	String	x	an..100	Giấy phép nhập khẩu	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_5	1-1	String	x	an..100	Giấy phép nhập khẩu	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG_LEN_XE_CHO_HANG_1	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm xếp hàng lên xe chờ hàng	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG_LEN_XE_CHO_HANG_2	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm xếp hàng lên xe chờ hàng	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG_LEN_XE_CHO_HANG_3	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm xếp hàng lên xe chờ hàng	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG_LEN_XE_CHO_HANG_4	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm xếp hàng lên xe chờ hàng	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG_LEN_XE_CHO_HANG_5	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm xếp hàng lên xe chờ hàng	
		TEN_DIA_DIEM_XEP_HANG_LEN_XE_CHO_HANG	1-1	String	x	an..7	Tên Địa điểm xếp hàng lên xe chờ hàng	
		TT_HANG	1-1	String	x	None	Thông tin hàng	
		HANG	1-n	String	x	None	Thông tin từng dòng hàng	
		MA_HANG	1-1	String	x	an..30	Mã hàng	
		TEN_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên hàng	
		THUE	1-n	String	x	None	Thông tin thuế xuất khẩu	
		LOAI_THUE	1-1	String	x	A.3	Mã loại thuế	Danh mục
		TRI_GIA_TINH_THUE	1-1	Number	x	n..20,4	Trị giá tính thuế	
		TIEN_THUE	1-1	Number	x	n..20,4	Tiền thuế	
		MA_TIEN_TE	1-1	String	x	an..3	Mã tiền tệ	
		Error	1-1	String	x	None		
		ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
		ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
		Signature	1-1	String	x	an..100	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
		SignedInfo	1-1	String	x	an..100		
		CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
		SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
		Reference	1-1	String	x	an..100		
		Transforms	1-1	String	x	an..100		
		Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
		DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256

					DigestValue					1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
					SignatureValue					1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
					KeyInfo					1-1	String	x	None		
					X509Data					1-1	String	x	None		
					X509IssuerSerial					1-1	String	x	None		
					X509IssuerName					1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber					1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
					X509Certificate					1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64
STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
VI	THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN TỜ KHAI NHẬP KHẨU														
	Mô tả thông điệp:														
	- Tên thông điệp: Cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử (Nhập khẩu)														
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 105;														
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 206; ErrorCode= 0;														
- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;															
	Customs									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		
	Application_Name									1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
	Application_Version									1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.0
	Sender_Code									1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
	Sender_Name									1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
	Message_Version											x		Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
	Message_Type									1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
	Message_Name									1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
	Transaction_Date									1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	
	Transaction_ID									1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
	Request_ID									1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
	Data									1-1	String	x	None		
	MA_HQ									1-1	String	x	an..6	Mã hải quan nơi mở tờ khai	
	TEN_HQ									1-1	String	x	un..255	Tên hải quan nơi mở tờ khai	
	MA_LH									1-1	String	x	an..5	Mã loại hình xuất nhập khẩu	
	MA_XN									1-1	String	x	A1	Mã xuất nhập	N (Nhập khẩu)
	NGAY_DK									1-1	Date	x	an10	Ngày đăng ký	
	SO_TK									1-1	String	x	An..12	Số tờ khai hải quan	
	SO_TK_DAU_TIEN									1-1	String	x	An..12	Số tờ khai đầu tiên	

		SO_TK_TAM_NHAP_TX	1-1	String	x	An..12	Số tờ khai tạm nhập tái xuất	
		THOI_HAN_TAI_NHAP_TAI_XUAT	1-1	DateTime	x	An19	Thời hạn tái nhập tái xuất	
		NGAY_THAY_DOI_DK	1-1	DateTime	x	An19	Ngày thay đổi đăng ký	
		NGAY_THAY_DOI_KT	1-1	DateTime	x	An19	Ngày thay đổi kiểm tra	
		NGAY_HOAN_THANH_KT	1-1	DateTime	x	An19	Ngày hoàn thành kiểm tra	
		NGAY_THONG_QUAN	1-1	DateTime	x	An19	Ngày thông quan	
		NGAY_HH_QUA_KVGS	1-1	DateTime	x	An19	Ngày hàng hoá qua khu vực giám sát	
		MA_PHAN_LOAI_KT	1-1	String	x	an..3	Mã phân loại kiểm tra (Luồng tờ khai)	1: Xanh, 2: Vàng, 3: Đỏ
		NGUOI_NHAP_KHAU	1-1	String	x	None	Thông tin người nhập khẩu	
		MA_SO_THUE	1-1	String	x	an..14	Mã số thuế	
		TEN	1-1	String	x	un..255	Tên người nhập khẩu	
		DIA_CHI_1	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nhập khẩu	
		NGUOI_UY_THAC_XNK	1-1	String	x	None	Thông tin uỷ thác xuất nhập khẩu	
		MA_SO_THUE	1-1	String	x	an..14	Mã số thuế	
		TEN	1-1	String	x	un..255	Tên người uỷ thác xuất nhập khẩu	
		NGUOI_XUAT_KHAU	1-1	String	x	None	Thông tin người xuất khẩu	
		MA_SO_THUE	1-1	String	x	an..14	Mã số thuế	
		TEN	1-1	String	x	un..255	Tên người xuất khẩu	
		DIA_CHI_1	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_2	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_3	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_4	1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		MA_NUOC	1-1	String	x	A3	Mã nước	
		NGUOI_UY_THAC_XUAT_KHAU	1-1	String	x	un..255	Người uỷ thác xuất khẩu	
		MA_DAI_LY_HQ	1-1	String	x	an..17	Mã đại lý Hải quan	
		TEN_DAI_LY_HQ	1-1	String	x	un..255	Tên đại lý Hải quan	
		SO_VAN_DON_1	1-1	String	x	un..50	Số vận đơn	
		SO_VAN_DON_2	1-1	String	x	un..50	Số vận đơn	
		SO_VAN_DON_3	1-1	String	x	un..50	Số vận đơn	
		SO_VAN_DON_4	1-1	String	x	un..50	Số vận đơn	
		SO_VAN_DON_5	1-1	String	x	un..50	Số vận đơn	
		SO_LUONG	1-1	String	x	n..20,4	Số lượng	
		DVT_SO_LUONG	1-1	String	x	an..4	Đơn vị tính số lượng	
		TONG_TRONG_LUONG	1-1	String	x	n..20,4	Tổng trọng lượng	
		DVT_TONG_TRONG_LUONG	1-1	String	x	an..4	Đơn vị tính tổng trọng lượng	
		MA_DIA_DIEM_LUU_KHO	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm lưu kho	
		TEN_DIA_DIEM_LUU_KHO	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm lưu kho	
		MA_DIA_DIEM_DO_HANG	1-1	String	x	an..6	Mã Địa điểm dỡ hàng	
		TEN_DIA_DIEM_DO_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm dỡ hàng	

		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	an..6	Mã Địa điểm xếp hàng	
		TEN_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm xếp hàng	
		MA_PHUONG_TIEN_VC	1-1	String	x	an..3	Mã Phương tiện vận chuyển	
		TEN_PHUONG_TIEN_VC	1-1	String	x	un..255	Tên Phương tiện vận chuyển	
		NGAY_HANG_DEN	1-1	Date	x	an..10	Ngày hàng đến	
		NGAY_DUOC_PHEP_NHAP_KHO_DAU_TIEN	1-1	Date	x	an..10	Ngày được phép nhập kho đầu tiên	
		SO_HOA_DON	1-1	String	x	un..50	Số hóa đơn	
		NGAY_PHAT_HANH	1-1	Date	x	an..10	Ngày phát hành	
		PHUONG_THUC_THANH_TOAN	1-1	String	x	an..10	Phương thức thanh toán	
		TONG_TRI_GIA_HOA_DON	1-1	String	x	n..20,4	Tổng trị giá hóa đơn	
		NGUYEN_TE_TONG_TRI_GIA_HOA_DON	1-1	String	x	AN3	Nguyên tệ Tổng trị giá hóa đơn	
		TONG_TRI_GIA_TINH_THUE	1-1	String	x	n..20,4	Tổng trị giá tính thuế	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_1	1-1	String	x	un..100	Giấy phép nhập khẩu	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_2	1-1	String	x	un..100	Giấy phép nhập khẩu	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_3	1-1	String	x	un..100	Giấy phép nhập khẩu	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_4	1-1	String	x	un..100	Giấy phép nhập khẩu	
		GIAY_PHEP_XUAT_NHAP_KHAU_5	1-1	String	x	un..100	Giấy phép nhập khẩu	
		PHI_VAN_CHUYEN	1-1	Number	x	n..20,4	Phí vận chuyển	
		NGUYEN_TE_PHI_VAN_CHUYEN	1-1	String	x	an..3	Nguyên tệ phí vận chuyển	
		MA_PL_PHI_VAN_CHUYEN	1-1	String	x	an1	Mã phân loại phí vận chuyển	
		PHI_BAO_HIEM	1-1	Number	x	n..20,4	Phí bảo hiểm	
		NGUYEN_TE_PHI_BAO_HIEM	1-1	String	x	an..3	Nguyên tệ phí bảo hiểm	
		MA_PL_BAO_HIEM	1-1	String	x	an1	Mã phân bảo hiểm	
		CHI_TIET_KHAI_TRI_GIA	1-1	String	x	an..1000	Chi tiết khai trị giá	
		THONG_TIN_TGTT	1-3	String	x	None	Thông tin tỷ giá tính thuế	
		TY_GIA_TINH_THUE	1-1	Number	x	n..20,4	Tỷ giá tính thuế	
		MA_NGUYEN_TE_TGTT	1-1	String	x	an..3	Nguyên tệ tỷ giá tính thuế	
		TT_HANG	1-1	String	x	None	Thông tin hàng	
		HANG	1-n	String	x	None	Thông tin từng dòng hàng	
		MA_HANG	1-1	String	x	an..30	Mã hàng	
		TEN_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên hàng	
		NUOC_XUAT_XU	1-1	String	x	AN3	Nước xuất xứ	
		THUE	1-n	String	x	None	Thông tin thuế	
		LOAI_THUE	1-1	String	x	A..3	Mã loại thuế	Danh mục
		TRI_GIA_TINH_THUE	1-1	String	x	n..20,4	Trị giá tính thuế	
		TIEN_THUE	1-1	String	x	n..20,4	Tiền thuế	
		SO_TIEN_MIEN_GIAM	1-1	String	x	n..20,4	Số tiền miễn giảm	
		Error	1-1	String	x	None		

			ErrorMessage							1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
			ErrorNumber							1-1	String	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
			Signature							1-1	String	x	an..100	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
			SignedInfo							1-1	String	x	an..100		
			CanonicalizationMethod							1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
			SignatureMethod							1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
			Reference							1-1	String	x	an..100		
			Transforms							1-1	String	x	an..100		
			Transform							1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
			DigestMethod							1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
			DigestValue							1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
			SignatureValue							1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
			KeyInfo							1-1	String	x	None		
			X509Data							1-1	String	x	None		
			X509IssuerSerial							1-1	String	x	None		
			X509IssuerName							1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
			X509SerialNumber							1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
			X509Certificate							1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

STT	Tên thẻ XML									Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9						
	THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN TỜ KHAI TRỊ GIÁ NHỎ XUẤT KHẨU														
	Mô tả thông điệp:														
	- Tên thông điệp: Cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử trị giá thấp (Xuất khẩu)														
	- Thông điệp hỏi: Message Type = 105;														
	- Thông điệp trả lời: Message Type = 215; ErrorCode= 0;														
	- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;														
	Customs									1-1	String	x	None		
	Header									1-1	String	x	None		
	Application_Name									1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
	Application_Version									1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.0
	Sender_Code									1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
	Sender_Name									1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	

		Message_Version					1-1		x		Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
		Message_Type					1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name					1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date					1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	
		Transaction_ID					1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		Request_ID					1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
		Data					1-1	String	x	None		
		MA_HQ					1-1	String	x	An..6	Mã hải quan nơi mở tờ khai	
		TEN_HQ					1-1	String	x	un..255	Tên hải quan nơi mở tờ khai	Tham chiếu danh mục hải quan lấy tên hải quan
		MA_LH					1-1	String	x	An..5	Mã loại hình xuất nhập khẩu	Mặc định giá trị MEC
		MA_XN					1-1	String	x	A1	Mã xuất nhập	Mặc định X (Xuất khẩu)
		NGAY_DANG_KY					1-1	Date	x	An.10	Ngày đăng ký	
		SO_TK					1-1	String	x	An..12	Số tờ khai hải quan	
		NGAY_THAY_DOI_DK					1-1	DateTime	x	An19	Ngày + giờ thay đổi đăng ký	
		NGAY_THAY_DOI_KT					1-1	DateTime	x	An19	Ngày thay đổi kiểm tra	Giá trị để null
		NGAY_HOAN_THANH_KT					1-1	DateTime	x	An19	Ngày + giờ hoàn thành kiểm tra	
		NGAY_THONG_QUAN					1-1	DateTime	x	An19	Ngày + giờ thông quan	
		MA_PHAN_LOAI_KT					1-1	String	x	an..3	Mã phân loại kiểm tra (Luồng tờ khai)	
		NGUOI_XUAT_KHAU					1-1	String	x	None	Thông tin người nhập khẩu	
		MA_SO_THUE					1-1	String	x	An..14	Mã số thuế	
		TEN					1-1	String	x	un..255	Tên người xuất khẩu	
		DIA_CHI_1					1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người xuất khẩu	
		NGUOI_NHAP_KHAU					1-1	String	x	None	Thông tin người xuất khẩu	
		MA_SO_THUE					1-1	String	x	An..14	Mã số thuế	
		TEN					1-1	String	x	un..255	Tên người nhập khẩu	
		DIA_CHI_1					1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_2					1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_3					1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		DIA_CHI_4					1-1	String	x	un..255	Địa chỉ	
		MA_NUOC					1-1	String	x	An.3	Mã nước	
		MA_DAI_LY_HQ					1-1	String	x	an..17	Mã đại lý Hải quan	Mặc định giá trị null
		TEN_DAI_LY_HQ					1-1	String	x	an..256	Tên đại lý Hải quan	Mặc định giá trị null
		SO_HOUSE_AWB					1-1	String	x	un..50	Số house AWB	
		SO_LUONG					1-1	String	x	n..20,4	Số lượng	
		TONG_TRONG_LUONG					1-1	String	x	n..20,4	Tổng trọng lượng	
		MA_DIA_DIEM_LUU_KHO					1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến	
		TEN_DIA_DIEM_LUU_KHO					1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm lưu kho	

		MA_DIA_DIEM_NHAN_HANG_CUOI_CUNG	1-1	String	x	an..6	Mã Địa điểm nhận hàng cuối cùng	
		TEN_DIA_DIEM_NHAN_HANG_CUOI_CUNG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm nhận hàng cuối cùng	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	an..6	Mã Địa điểm xếp hàng	
		TEN_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm xếp hàng	
		TONG_TRI_GIA_TINH_THUE	1-1	Number	x	n..20,4	Tổng giá trị tính thuế	
		MA_TIEN_TE_TRI_GIA_TINH_THUE	1-1	String	x	an..3	Mã tiền tệ trị giá tính thuế	
		Error	1-1	String	x	None		
		ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
		ErrorNumber	1-1	Number	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
		Signature	1-1	String	x	an..100	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
		SignedInfo	1-1	String	x	an..100		
		CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
		SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
		Reference	1-1	String	x	an..100		
		Transforms	1-1	String	x	an..100		
		Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
		DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
		DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
		SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
		KeyInfo	1-1	String	x	None		
		X509Data	1-1	String	x	None		
		X509IssuerSerial	1-1	String	x	None		
		X509IssuerName	1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
		X509SerialNumber	1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
		X509Certificate	1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64

THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN TỜ KHAI TRỊ GIÁ NHẬP KHẨU

Mô tả thông điệp:

- Tên thông điệp: Cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử trị giá thấp (Nhập khẩu)
- Thông điệp hỏi: Message Type = 105;
- Thông điệp trả lời: Message Type = 216; ErrorCode= 0;
- Thông điệp báo lỗi: Message Type = 299; ErrorCode < 0;

II

Customs									1-1	String	x	None		
	Header								1-1	String	x	None		
		Application_Name							1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	Payment
		Application_Version							1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	3.0
		Sender_Code							1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
		Sender_Name							1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version									x		Phiên bản thông điệp do cơ quan hải quan ban hành	
		Message_Type							1-1	String	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name							1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date							1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	
		Transaction_ID							1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		Request_ID							1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
	Data								1-1	String	x	None		
		MA_HQ							1-1	String	x	an..6	Mã hải quan nơi mở tờ khai	
		TEN_HQ							1-1	String	x	un..255	Tên hải quan nơi mở tờ khai	Tham chiếu danh mục hải quan lấy tên hải quan
		MA_LH							1-1	String	x	An..5	Mã loại hình xuất nhập khẩu	Mặc định giá trị MIC
		MA_XN							1-1	String	x	A1	Mã xuất nhập	Mặc định N (Nhập khẩu)
		NGAY_DANG_KY							1-1	Date	x	An.10	Ngày đăng ký	
		SO_TK							1-1	String	x	An..12	Số tờ khai hải quan	
		NGAY_THAY_DOI_DK							1-1	DateTime	x	An19	Ngày + giờ thay đổi đăng ký	
		NGAY_THAY_DOI_KT							1-1	DateTime	x	An19	Ngày thay đổi kiểm tra	Giá trị để null
		NGAY_HOAN_THANH_KT							1-1	DateTime	x	An19	Ngày + giờ hoàn thành kiểm tra	
		NGAY_THONG_QUAN							1-1	DateTime	x	An19	Ngày + giờ thông quan	
		MA_PHAN_LOAI_KT							1-1	String	x	an..3	Mã phân loại kiểm tra (Luồng tờ khai)	
		NGUOI_NHAP_KHAU							1-1	String	x	None	Thông tin người nhập khẩu	
		MA_SO_THUE							1-1	String	x	an..14	Mã số thuế	
		TEN							1-1	String	x	un..255	Tên người nhập khẩu	
		MA_BUU_CHINH							1-1	String	x	an.7	Mã bưu chính người nhập khẩu	
		DIA_CHI							1-1	String	x	un..255	Địa chỉ người nhập khẩu	
		NGUOI_XUAT_KHAU							1-1	String	x	None	Thông tin người xuất khẩu	
		MA_SO_THUE							1-1	String	x	an..14	Mã số thuế	
		TEN							1-1	String	x	un..255	Tên người xuất khẩu	
		DIA_CHI_1							1-1	String	x	un..255	Địa chỉ 1	
		DIA_CHI_2							1-1	String	x	un..255	Địa chỉ 2	
		DIA_CHI_3							1-1	String	x	un..255	Địa chỉ 3	
		DIA_CHI_4							1-1	String	x	un..255	Địa chỉ 4	
		MA_NUOC							1-1	String	x	A3	Mã nước	
		MA_DAI_LY_HQ							1-1	String	x	an..17	Mã đại lý Hải quan	Mặc định giá trị null

		TEN_DAI_LY_HQ	1-1	String	x	an..256	Tên đại lý Hải quan	Mặc định giá trị null
		SO_HOUSE_AWB	1-1	String	x	un..50	Số house AWB	
		SO_MASTER_AWB	1-1	String	x	un..50	Số Master AWB	
		SO_LUONG	1-1	String	x	n..20,4	Số lượng	
		TONG_TRONG_LUONG	1-1	String	x	n..20,4	Tổng trọng lượng	
		MA_DIA_DIEM_LUU_KHO	1-1	String	x	an..7	Mã Địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến	
		MA_CANG_DO_HANG	1-1	String	x	an..6	Mã cảng dỡ hàng	
		TEN_DIA_DIEM_DO_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm dỡ hàng	
		MA_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	an..6	Mã Địa điểm xếp hàng	
		TEN_DIA_DIEM_XEP_HANG	1-1	String	x	un..255	Tên Địa điểm xếp hàng	
		MA_PHAN_LOAI_HOA_DON	1-1	String	x	an..1	Mã phân loại hóa đơn	
		MA_DIEU_KIEN_GIA_HOA_DON	1-1	String	x	an.3	Mã điều kiện giá hóa đơn	
		TONG_TRI_GIA_HOA_DON	1-1	String	x	n..20,4	Tổng trị giá hóa đơn	
		MA_TIEN_TE_HOA_DON	1-1	String	x	an.3	Mã đồng tiền của hóa đơn	
		MA_PHAN_LOAI_CUOC_VAN_CHUYEN	1-1	String	x	an.1	Mã phân loại cước vận chuyển	
		PHI_VAN_CHUYEN	1-1	String	x	n..20,4	Phí vận chuyển	
		MA_TIEN_TE_CUOC_VAN_CHUYEN	1-1	String	x	an.3	Mã tiền tệ cước vận chuyển	
		MA_PHAN_LOAI_BAO_HIEM	1-1	String	x	an.1	Mã phân loại bảo hiểm	
		MA_TIEN_TE_TIEN_BAO_HIEM	1-1	String	x	an.3	Mã tiền tệ của tiền bảo hiểm	
		PHI_BAO_HIEM	1-1	String	x	n..20,4	Phí bảo hiểm	
	Error		1-1	String	x	None		
		ErrorMessage	1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo của Tổng cục hải quan	
		ErrorNumber	1-1	String	x	n..5	Mã thông báo của Tổng cục hải quan	
		Signature	1-1	String	x	an..100	Ký toàn bộ thông điệp theo phương thức Enveloped theo chuẩn xml signature	
		SignedInfo	1-1	String	x	an..100		
		CanonicalizationMethod	1-1	String	x	an..100	Phương thức chuẩn hoá dữ liệu	
		SignatureMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để ký số	
		Reference	1-1	String	x	an..100		
		Transforms	1-1	String	x	an..100		
		Transform	1-1	String	x	an..100	Thuật toán được sử dụng để chuyển đổi thông điệp	
		DigestMethod	1-1	String	x	an..100	Thuật toán sử dụng để băm	SHA256
		DigestValue	1-1	String	x	an28	Giá trị của hàm băm theo thuật toán sha256	Base64
		SignatureValue	1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
		KeyInfo	1-1	String	x	None		

			X509Data				1-1	String	x	None		
				X509IssuerSerial			1-1	String	x	None		
					X509IssuerName		1-1	String	x	un..255	Người được cấp chứng thư số	
					X509SerialNumber		1-1	Number	x	n..40	Số serial của chứng thư số	Bigint
				X509Certificate			1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	Base64